



TRỊNH CAM LY (Chủ biên)
VŨ THỊ ÂN – NGUYỄN THỊ LY KHA – PHẠM THỊ KIM OANH

Vở bài tập

TIẾNG VIỆT



TẬP MỘT



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

TRỊNH CAM LY (Chủ biên)
VŨ THỊ ÂN – NGUYỄN THỊ LY KHA – PHẠM THỊ KIM OANH

Vở bài tập **Tiếng Việt**



Chân trời sáng tạo Tập một

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

BẢNG KÍ HIỆU DÙNG TRONG SÁCH



Luyện từ và câu

M:

Mẫu



Viết



Chữa lỗi



Nói và nghe



Tự đánh giá



Đọc

SGK: Sách giáo khoa Tiếng Việt 4, tập một
tr.: trang

Chân trời sáng tạo

LỜI NÓI ĐẦU

Các em học sinh yêu quý!

Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một là tài liệu học tập kèm theo sách giáo khoa **Tiếng Việt 4, tập một – Bộ sách Chân trời sáng tạo**. Các bài tập được biên soạn theo sát từng bài học trong sách giáo khoa, nhằm giúp các em ôn luyện, củng cố, mở rộng các nội dung đã được học. Riêng *Nhật kí đọc sách* được thiết kế ở cuối cuốn vở để các em thuận tiện ghi chép, trang trí, lưu giữ,...

Các em ghi nhớ ý nghĩa của từng kí hiệu ở trang 2 của cuốn vở này để thực hiện đúng các yêu cầu học tập trong từng bài học.

Chúc các em tìm thấy niềm vui, niềm yêu thích và những điều bổ ích khi học những bài học từ sách giáo khoa **Tiếng Việt 4 – Bộ sách Chân trời sáng tạo**.

Các tác giả

**TUỔI NHỎ LÀM VIỆC NHỎ (TUẦN 1 – 4)**

Bài 1:	Những ngày hè tươi đẹp	6
Bài 2:	Đoá hoa đồng thoại	9
Bài 3:	Gieo ngày mới	12
Bài 4:	Lên nương	15
Bài 5:	Cô bé ấy đã lớn	19
Bài 6:	Người thiếu niên anh hùng	22
Bài 7:	Sắc màu	23
Bài 8:	Mùa thu	26

MẢNH GHÉP YÊU THƯƠNG (TUẦN 5 – 8)

Bài 1:	Về thăm bà	30
Bài 2:	Ca dao về tình yêu thương	33
Bài 3:	Quả ngọt cuối mùa	34
Bài 4:	Thân thương xứ Vàm	37
Bài 5:	Một li sữa	41
Bài 6:	Vì Hoàng Sa – Trường Sa thân yêu	44
Bài 7:	Gió vườn	46
Bài 8:	Cây trái trong vườn Bác	49

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (TUẦN 9)

Tiết 2		52
Tiết 4		53
Tiết 5		55
Tiết 6 và tiết 7	ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I	56

NHỮNG NGƯỜI TÀI TRÍ (TUẦN 10 – 13)

Bài 1:	Yết Kiêu	61
Bài 2:	Mạc Đĩnh Chi	64
Bài 3:	Sáng tháng Năm	65
Bài 4:	Trống đồng Đông Sơn	69

Bài 5:	Ai tài giỏi nhất?	71
Bài 6:	Kì quan đề biển	75
Bài 7:	Chuyện cổ tích về loài người	76
Bài 8:	Những mùa hoa trên cao nguyên đá	79

NHỮNG ƯỚC MƠ XANH (TUẦN 14 – 17)

Bài 1:	Ở Vương quốc Tương Lai	83
Bài 2:	Cậu bé ham học hỏi	85
Bài 3:	Thuyền trưởng và bầy ong	87
Bài 4:	Hạt táo đã nảy mầm	91
Bài 5:	Hái trắng trên đỉnh núi	94
Bài 6:	Hướng dẫn tham gia cuộc thi vẽ	97
Bài 7:	Nếu chúng mình có phép lạ	99
Bài 8:	Những giai điệu gió	102

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (TUẦN 18)

Tiết 2		106
Tiết 4		108
Tiết 5		110
Tiết 6 và tiết 7	ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I	111

NHẬT KÍ ĐỌC SÁCH

Bài 3:	Gieo ngày mới	116
Bài 7:	Sắc màu	117
Bài 3:	Quả ngọt cuối mùa	118
Bài 7:	Gió vườn	119
Bài 3:	Sáng tháng Năm	120
Bài 7:	Chuyện cổ tích về loài người	121
Bài 3:	Thuyền trưởng và bầy ong	122
Bài 7:	Nếu chúng mình có phép lạ	123

TUỔI NHỎ LÀM VIỆC NHỎ

(Tuần 1 – 2 – 3 – 4)

Bài 1: Những ngày hè tươi đẹp (SGK, tr.10)



1. Tìm các từ chỉ sự vật trong hai khổ thơ dưới đây rồi viết vào nhóm thích hợp.

a. Đôi bàn tay bé bé
Nhanh nhẹn ai biết không?
Chiều tưới cây cho ông
Tối chép thơ tặng bố.

Nguyễn Lâm Thắng

b. Tàu chú cưỡi sóng đi
Gió mặt đùa chân tóc
Bãi cát trắng, dừa xanh
Biển vàng đêm trăng biếc.

Cao Xuân Sơn

Từ chỉ người	Từ chỉ vật	Từ chỉ thời gian	Từ chỉ hiện tượng tự nhiên
M: ông	M: cây	M: chiều	M: sóng
.....			
.....			
.....			
.....			

2. Gạch dưới 5 – 7 danh từ trong đoạn văn sau:

Cánh đồng xanh thênh thang gió nồm. Cái xóm nhỏ ngó ra con kênh. Không gian sống động đến nỗi có thể cảm nhận được mùi hương của bông súng nở trong đĩa, tiếng con chim tu hú gọi bầy tao tác, cá quẫy dưới vầng bèo. Trên bờ vườn, dưới ao, mấy bầy gà, bầy vịt ta thông dong bới tìm mồi trong rào sậy.

Theo Nguyễn Ngọc Tư



3. Viết 2 – 3 câu có các danh từ sau:

buổi sáng

ánh nắng

con đường

học sinh

A full-page view of a blank sheet of graph paper. The paper features a uniform grid of small squares formed by thin, light blue lines. The grid covers the entire surface of the page, leaving no margins or other markings.

- 1. Dựa vào bài văn kể lại câu chuyện "Tích Chu" (SGK, tr.12), xác định các sự việc ở phần diễn biến của câu chuyện và kết quả của các sự việc ấy.**

Sự việc 1: Bà bị ốm nhưng không có ai chăm sóc.

Kết quả: Bà biến thành chim.

Sự việc 2:

Kết quả: Chim vẫn vỗ cánh bay đi.

Sự việc 3: Tích Chu gặp bà tiên.

Kết quả:

Sự việc 4:

Kết quả:





--

2. Dựa vào bài văn kể lại câu chuyện "Người ăn xin" (SGK, tr.14), xác định các sự việc chính và kết quả của mỗi sự việc ở phần diễn biến của câu chuyện.

Sự việc 1:

.....

Kết quả:

.....

Sự việc:

.....

Kết quả:

.....

Sự việc:

.....

Kết quả:

.....



--

Vận dụng

Viết về một kỉ niệm mùa hè mà em nhớ nhất.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

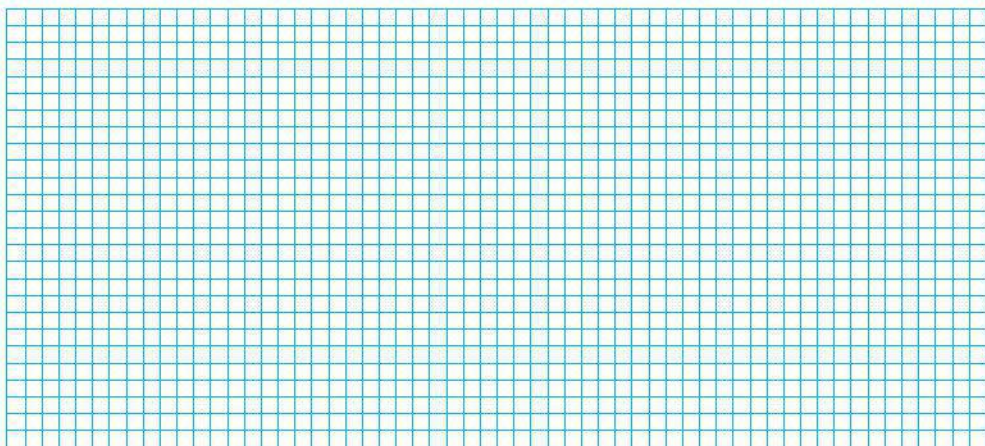


Bài 2: Đoá hoa đồng thoại (SGK, tr.15)



Dựa vào bài tập 1 (SGK, tr.16), ghi chép một số việc cần làm để xây dựng tủ sách của lớp em.

Grid area for writing.



Hoàn thành dàn ý cho bài văn kể lại một câu chuyện đã đọc, đã nghe nói về lòng trung thực hoặc lòng nhân hậu dựa vào gợi ý (SGK, tr.17).

Mở bài

.....

.....

.....

Thân bài

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

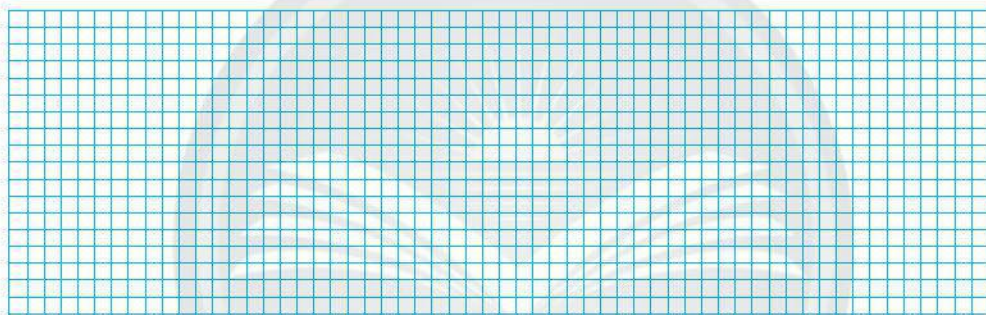
.....

Kết bài

.....

.....

.....



Vận dụng

Viết và trang trí "Nội quy sử dụng tủ sách" của lớp em.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....



Bài 3: Gieo ngày mới (SGK, tr.18)



1. Viết từ in đậm trong các câu ca dao dưới đây vào nhóm thích hợp.

- a. Sâu nhất là sông **Bạch Đằng**
 Ba lần giặc đến, ba lần giặc tan
 Cao nhất là núi **Lam Sơn**
 Có ông **Lê Lợi** trong ngàn bước ra.
 Ca dao

- b. **Bình Định** có núi **Vọng Phu**
 Có đầm **Thị Nại**, có cù lao xanh.
 Ca dao

- c. Ai về **Quảng Ngãi** quê ta
 Mía ngon, đường ngọt trắng ngà dễ ăn.
 Ca dao

Tên người	Tên sông, núi, đầm	Tên tỉnh
.....		
.....		
.....		
.....		

2. Viết các từ dưới đây vào nhóm thích hợp và nhận xét cách viết các từ thuộc mỗi nhóm.

người

Bình Định

Lê Lợi

đầm

Bạch Đằng

núi

Thị Nại

Quảng Ngãi

Lam Sơn

sông

tỉnh

Vọng Phu

a. Nhóm từ là tên gọi của một sự vật cụ thể.

→ Nhận xét cách viết:

b. Nhóm từ là tên gọi chung của một loại sự vật.

→ Nhận xét cách viết:

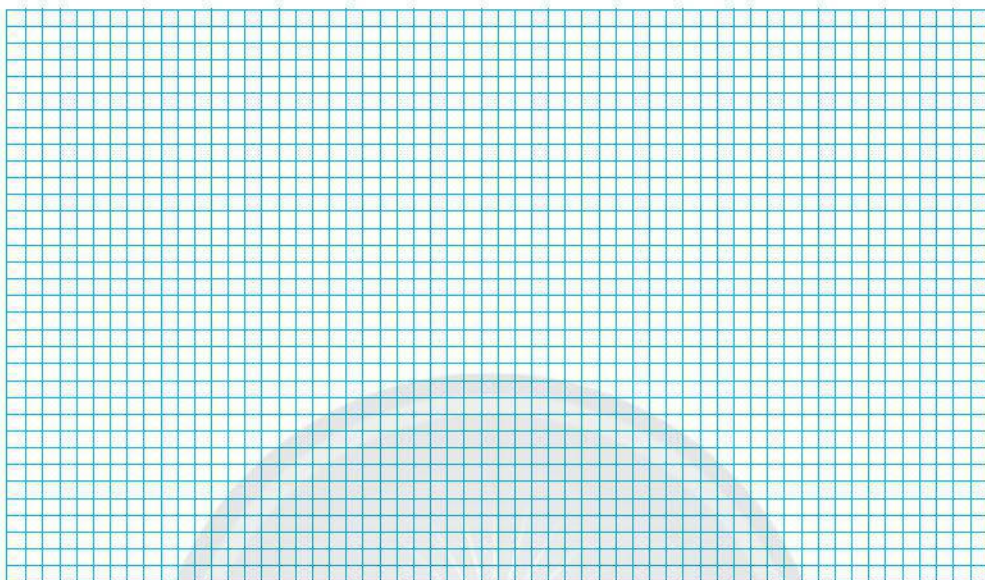
3. Viết 2 – 3 danh từ riêng cho mỗi nhóm sau:

a. Tên nhà văn hoặc nhà thơ.

b. Tên sông hoặc núi.

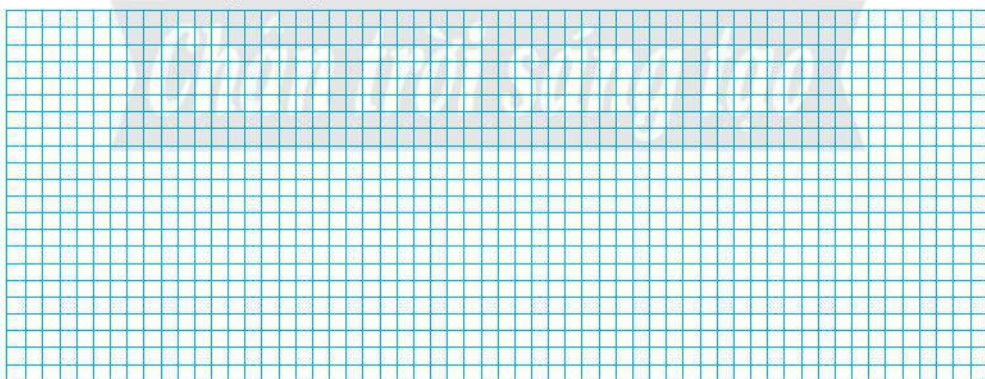
c. Tên tỉnh hoặc thành phố.

- 4. Viết 3 – 4 câu giới thiệu về quê hương em, trong đó có sử dụng danh từ riêng.**

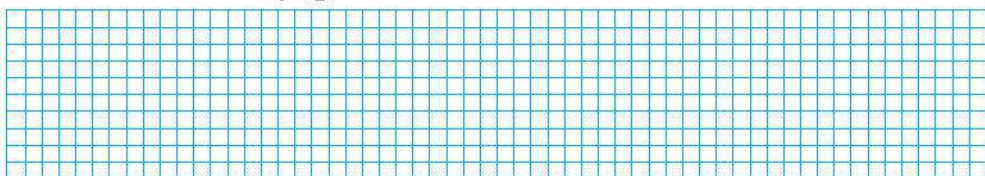


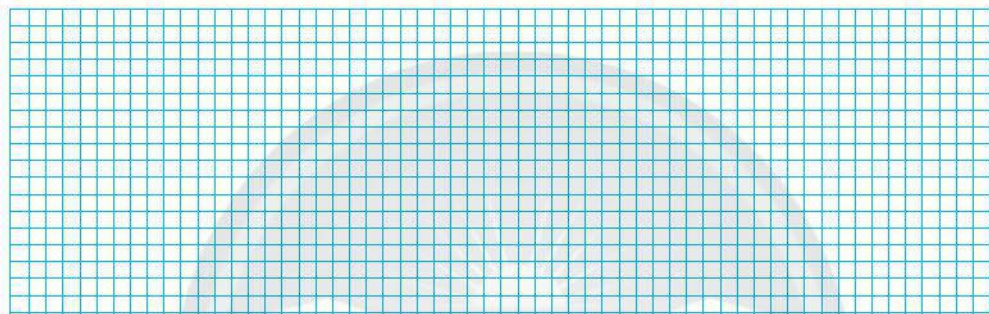
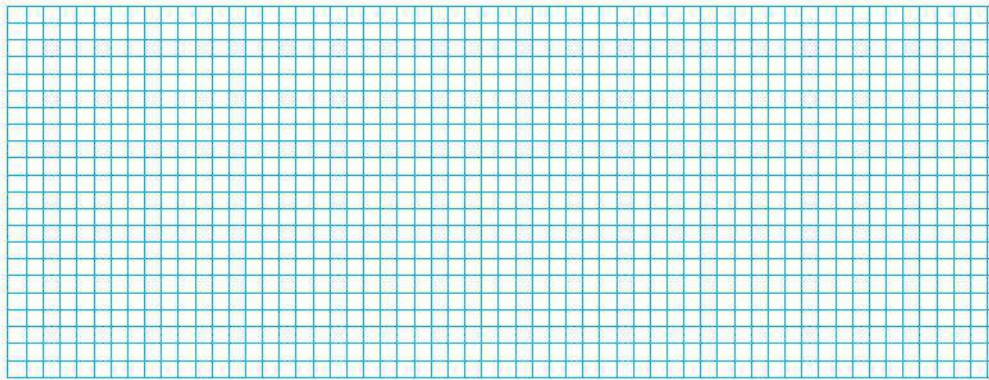
Viết đoạn mở bài trực tiếp và đoạn kết bài mở rộng cho bài văn kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe nói về lòng trung thực hoặc lòng nhân hậu.

a. Mở bài trực tiếp.



b. Kết bài mở rộng.





Bài 4: Lên nương (SGK, tr.23)



1. Tìm danh từ trong các câu ca dao, tục ngữ, đoạn văn dưới đây rồi viết vào nhóm thích hợp.

- a. Tháng Chạp là tháng trồng khoai,
Tháng Giêng trồng đậu, tháng Hai trồng cà.
Tháng Ba cày vỡ ruộng ra,
Tháng Tư làm mạ mưa sa đầy đồng.
Ca dao

- b. Chuồn chuồn bay thấp thì mưa,
Bay cao thì nắng, bay vừa thì râm.
Tục ngữ

c. Bỏ đi câu về, không một lần nào là chúng tôi không có quà.
Mở thùng câu ra là cả một thế giới dưới nước: cà cuống, niềng niềng đực, niềng niềng cái bò nhộn nhạo. Hoa sen đỏ, nhị sen vàng tỏa hương thơm lừng. Những con cá sộp, cá chuối quẫy toé nước, mắt thao láo...

Theo Duy Khán

Chỉ con vât

M: cà cuống,.....

.....

.....

.....

Chỉ cây cối

M: khoai,.....

.....

.....

.....

Chỉ thời gian

M: tháng.....

.....

.....

.....

.....

Chỉ hiện tượng tự nhiên

M: mua,.....

.....

.....

.....

2. Viết 2 – 3 danh từ cho mỗi nhóm sau:

a. Từ chỉ nghề nghiệp.

[illegible]

b. Từ chỉ đồ dùng, đồ chơi.



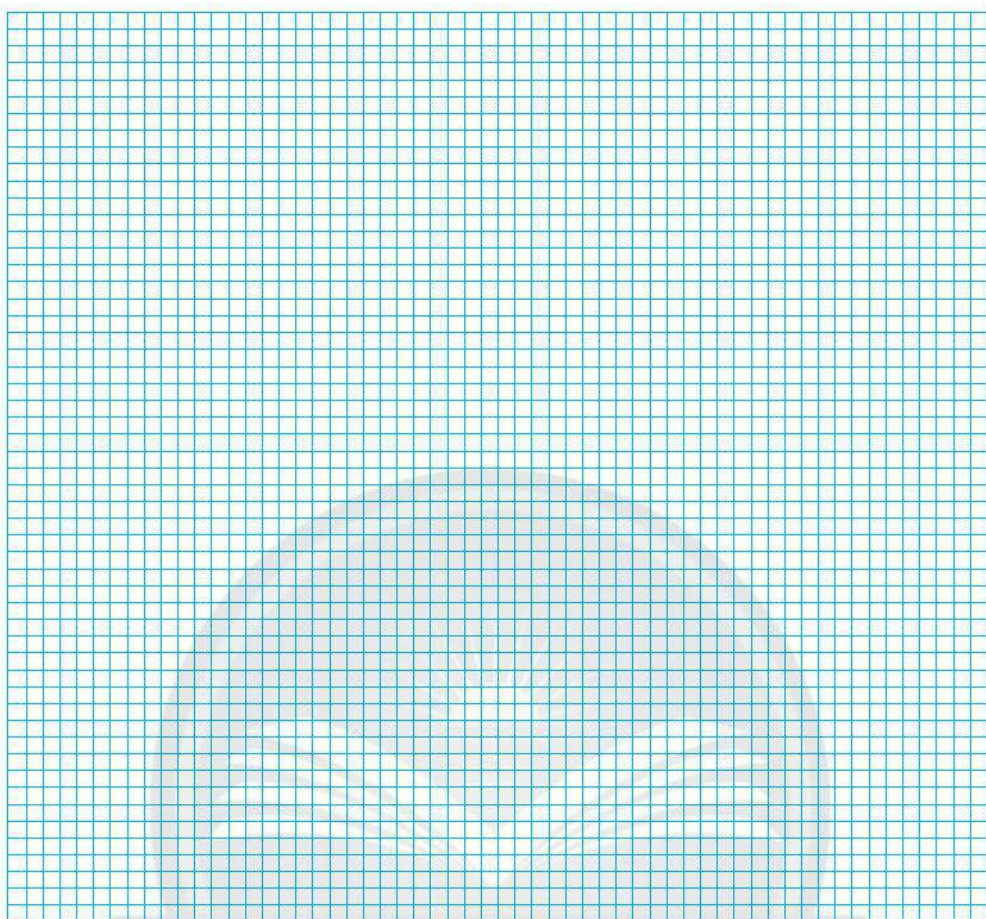
c. Từ chỉ các buổi trong ngày.

d. Từ chỉ các mùa trong năm.

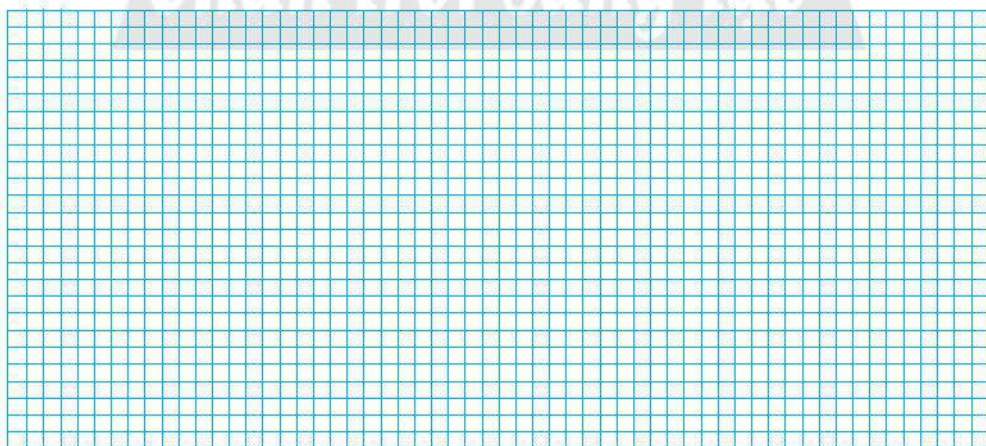
3. Viết 1 – 2 câu nói về một hiện tượng tự nhiên.



1. Viết bài văn kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe nói về lòng trung thực hoặc lòng nhân hậu dựa vào gợi ý (SGK, tr.25).



2. Đọc lại và chỉnh sửa bài viết ở bài tập 1.



Bài 5: Cô bé ấy đã lớn (SGK, tr.26)



1. Gạch một gạch dưới từ chỉ hoạt động, gạch hai gạch dưới từ chỉ trạng thái của người, vật trong các đoạn thơ, đoạn văn sau:

a. Ông trời nổi lửa đằng đông
Bà sân vẫn chiếc khăn hồng đẹp thay
Bố em xách điếu đi cày
Mẹ em tát nước, nắng đầy trong khay.
Trần Đăng Khoa

b. Tuổi con là tuổi ngựa
Nhưng mẹ ơi đừng buồn
Dẫu cách núi cách rừng
Dẫu cách sông cách bể
Con tìm về với mẹ
Ngựa con vẫn nhớ đường.
Xuân Quỳnh

c. Ngoài Hồ Tây, dân chài đang tung lưới bắt cá. Hoa mười giờ nở đỏ quanh các lối đi ven hồ.

Theo Lưu Quang Vũ

2. Viết động từ chỉ hoạt động, trạng thái của mỗi sự vật sau:



M: bay, dừng,....

.....
.....
.....



.....
.....
.....

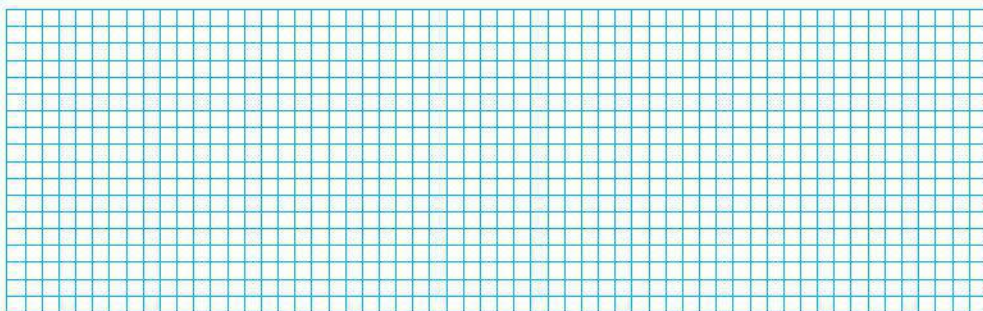


.....
.....
.....



.....
.....
.....

3. Viết 1 – 2 câu nêu hoạt động, trạng thái của một sự vật ở bài tập 2.



1. Ghi chép các sự việc chính của câu chuyện đã đọc, đã nghe ca ngợi lòng dũng cảm hoặc trí thông minh của con người dựa vào bài tập 2 (SGK, tr.29).

Tên truyện:

Sự việc 1:

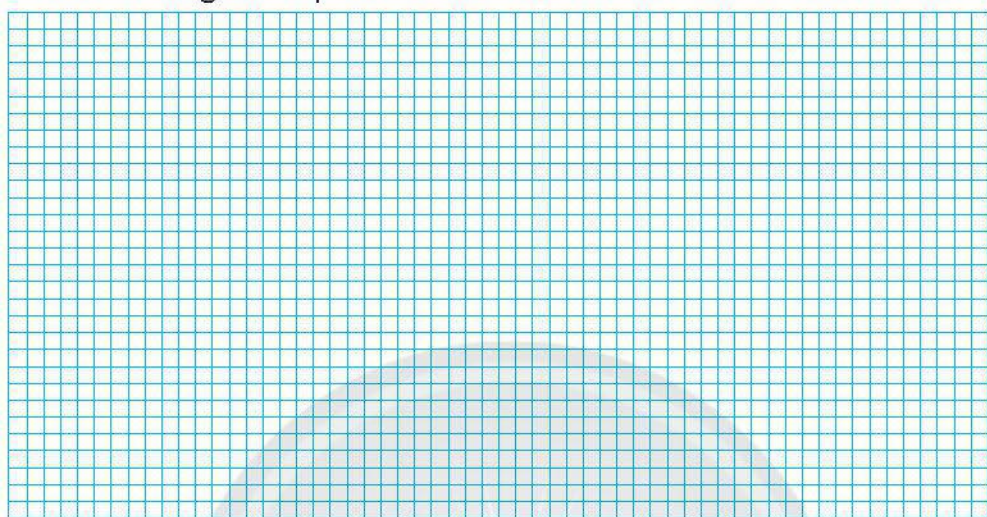
Sự việc 2:

Sự việc ...:

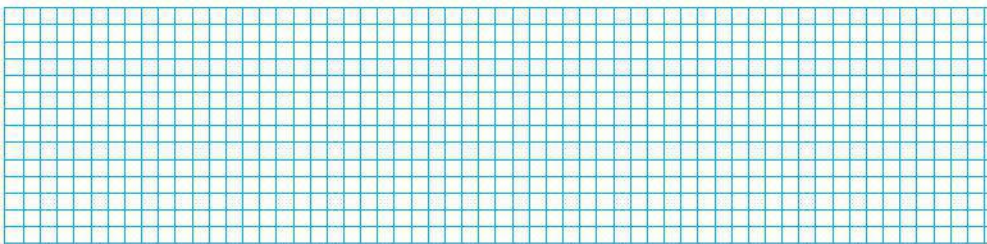
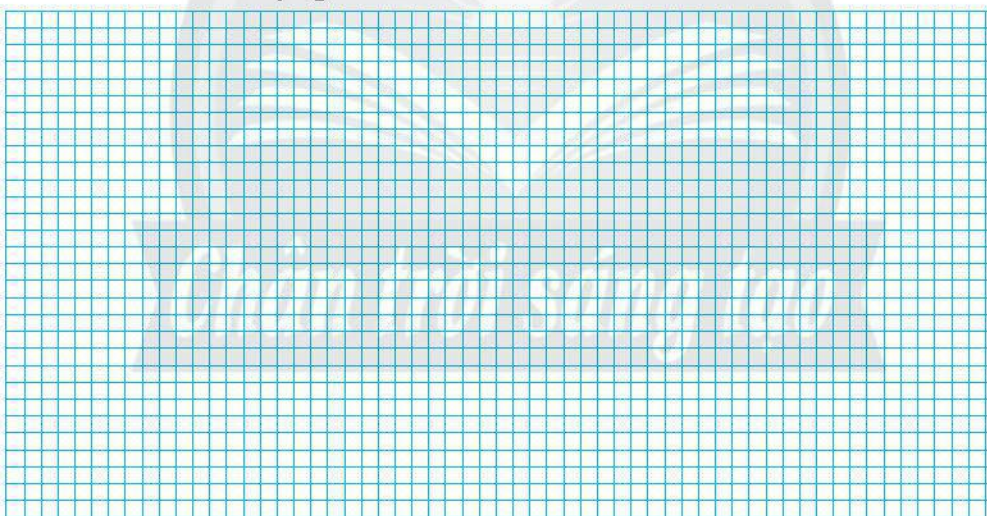
Sự việc ...:

2. Viết đoạn mở bài gián tiếp và đoạn kết bài mở rộng cho bài văn kể lại câu chuyện đã chia sẻ.

a. Mở bài gián tiếp.



b. Kết bài mở rộng.



Bài 6: Người thiếu niên anh hùng (SGK, tr.30)



1. Đọc lời nhận xét của thầy cô và chỉnh sửa bài viết kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe nói về lòng trung thực hoặc lòng nhân hậu.

2. Viết lại đoạn mở bài hoặc đoạn kết bài trong bài viết của em cho hay hơn.



Bài 7: Sắc màu (SGK, tr.33)



1. Gạch dưới các động từ trong đoạn thơ và đoạn văn sau:

- a. Hôm qua em tới trường Đường xa em đi về
Mẹ dắt tay từng bước Có chim reo trong lá
Hôm nay mẹ lên nương Có nước chảy dưới khe
Một mình em tới lớp. Thì thào như tiếng mẹ.

Minh Chính

b. Hay chạy lon xon Hay nghịch hay tếu
Là gà mới nở Là cậu chìa vôi
Vừa đi vừa nhảy Hay chao đớp mồi
Là em sáo xinh Là chim chào bẻo.
Hay nói linh tinh Về dân gian
Là con liều diều

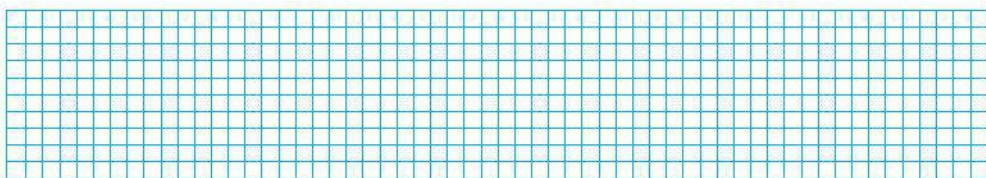
2. Chọn một động từ phù hợp trong khung điền vào chỗ trống.

quét

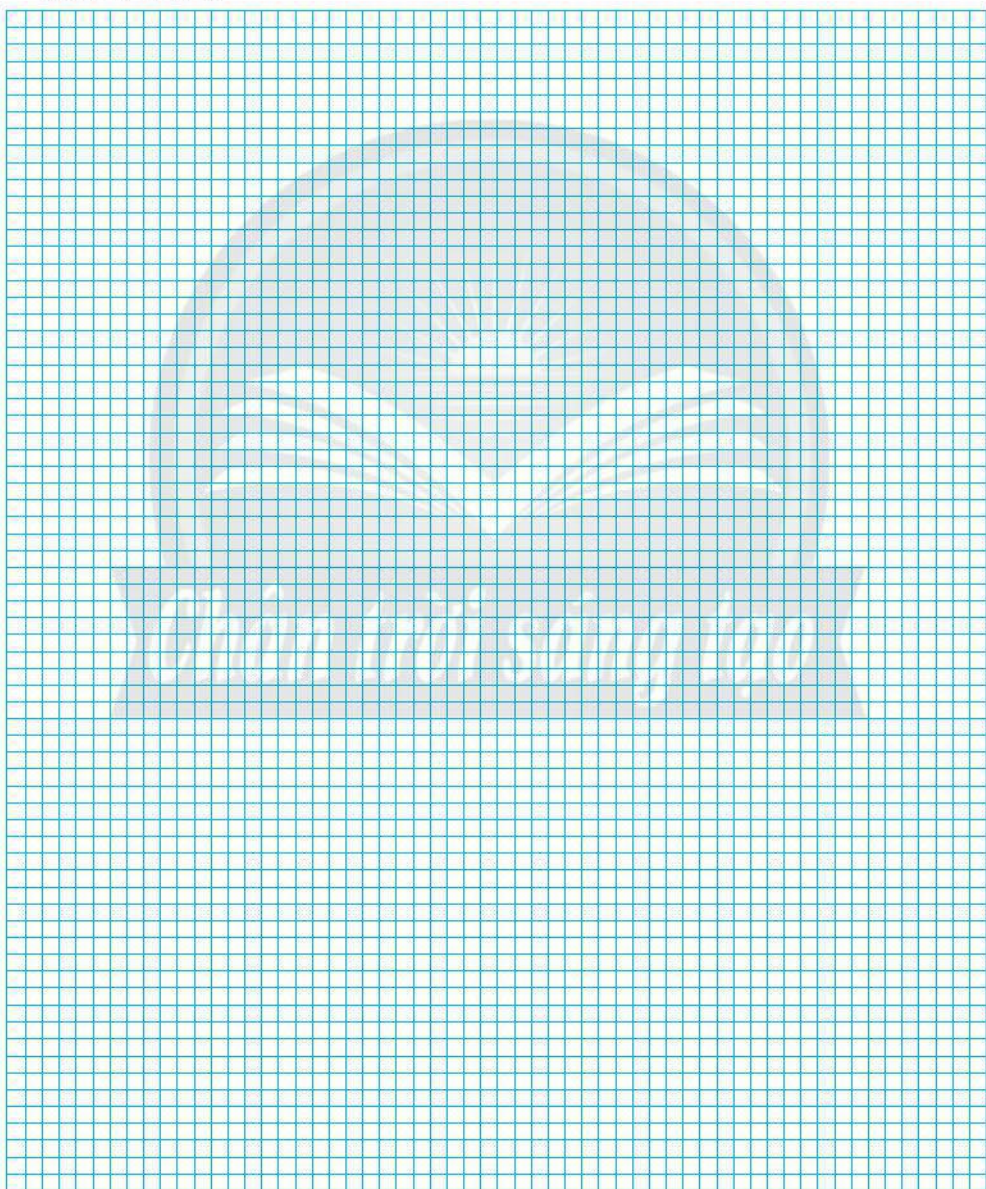
Cuộc sống quê tôi gắn bó với cây cọ. Cha cho tôi chiếc chổi cọ để nhà, quét sân. Mẹ đựng hạt giống đầy móm lá cọ, treo lên gác bếp để mùa sau. Chị tôi nón lá cọ, lại biết đan cả màn hình cọ và làn cọ xuất khẩu. Chiều chiều chẵn trâu, chúng tôi nhau đi nhặt những trái cọ rơi đầy quanh gốc về om, vừa béo vừa bùi.

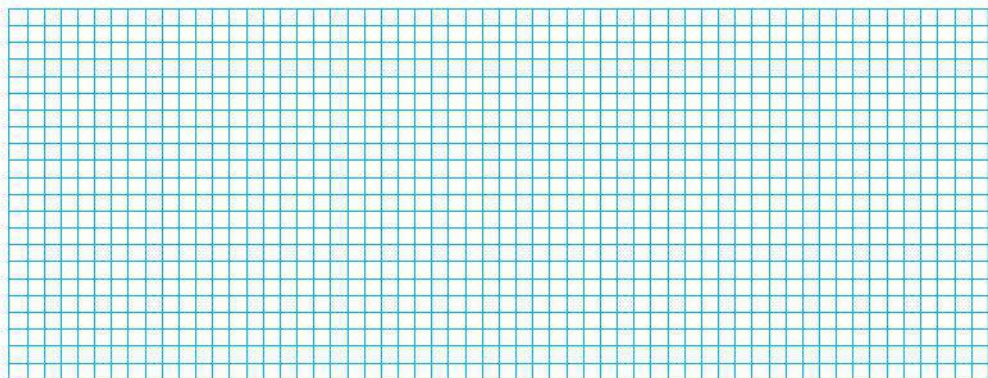
Theo Nguyễn Thái Vân

3. Viết 2 – 3 câu về một hoạt động vui chơi mà em thích.

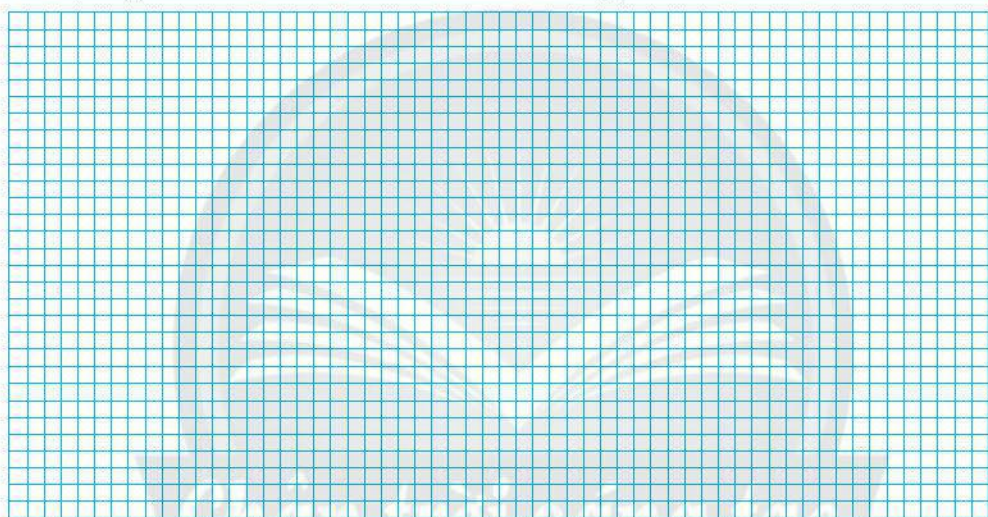


1. Viết bài văn kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe ca ngợi lòng dũng cảm hoặc trí thông minh của con người dựa vào gợi ý (SGK, tr.35).





2. Đọc lại và chỉnh sửa bài viết ở bài tập 1.

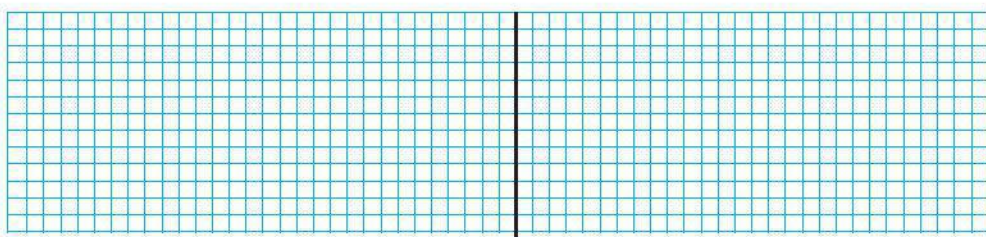


Vận dụng

1. Viết các thành ngữ nói về màu sắc.

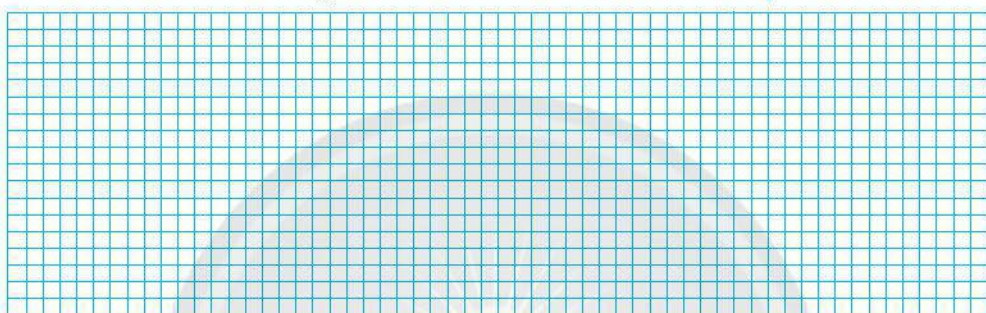


M: Đen như mực.



2. Viết 1 – 2 câu với một thành ngữ tìm được ở bài tập 1.

M: Mới hơn 7 giờ mà trời đã tối **đen như mực**.



Bài 8: Mùa thu (SGK, tr.37)



1. Đánh dấu ✓ vào ☐ trước ý nêu đúng nghĩa của từ đoàn kết.

- ☐ Làm cho các phần rời nhau nối liền, gắn liền lại với nhau.
- ☐ Gắn bó với nhau về tình nghĩa, coi nhau như người thân.
- ☐ Kết thành một khối thống nhất, cùng hoạt động vì một mục đích chung.
- ☐ Chính thức công nhận là một thành viên của một tổ chức, đoàn thể.

2. Viết 2 – 3 từ có nghĩa trái ngược với từ đoàn kết.

3. Nối các từ dưới đây vào nhóm thích hợp.

đoàn kết

sơ kết

chung kết

kết bạn

tổng kết

Từ chứa tiếng kết
có nghĩa là gắn bó.

Từ chứa tiếng **kết**
có nghĩa là
sau cùng, cuối cùng.

kết nghĩa

kết quả

kết thúc

gắn kết

kết hợp

4. Viết 1 – 2 câu với từ ngữ chứa tiếng **kết có nghĩa là **gắn bó**.**

5. Mỗi câu dưới đây khuyên chúng ta điều gì?

a. Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ.

Tục ngữ



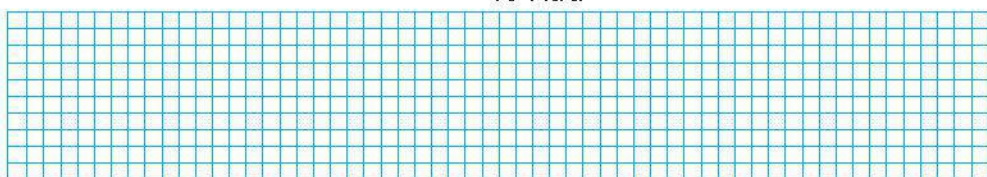
b. Một cây làm chẳng nên non,

Ba cây chum lại nên hòn núi cao.

Ca dao

A large grid of graph paper, consisting of 20 columns and 10 rows of squares, intended for drawing a picture.

- c. Một ngôi sao chẳng sáng đêm
 Một thân lúa chín chẳng nên mùa vàng.
 Tố Hữu



1. Đọc "Đơn xin cấp Thẻ bạn đọc" (SGK, tr.39), hoàn thành sơ đồ sau:

1. Phần đầu

Tên lá đơn

2. Phần nội dung

Tên người viết đơn

Lí do viết đơn

3. Phần cuối

Lời cảm ơn

MẢNH GHÉP YÊU THƯƠNG

Bài 1: Về thăm bà (SGK, tr.41)

1. Gạch dưới động từ trong đoạn thơ, đoạn văn sau:

b. Mùa xuân về, những cành cây khẳng khiu bắt đầu nhú lộc biếc. Nắng ban mai toả khắp mặt đất, đánh thức mọi vật. Hai bên đường, những khóm hoa dại đua nhau nở.

Thanh Sơn

2. Viết 2 – 3 dòng từ thể hiện tình cảm, cảm xúc của em:

a. Sau một tiết học vui.

[illegible]

b. Khi nhận được lời khen.

c. Khi được nghe một bài hát hoặc câu chuyện hay.

3. Viết 1 – 2 câu với từ ngữ tìm được ở bài tập 2.

4. Chọn một động từ phù hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống.

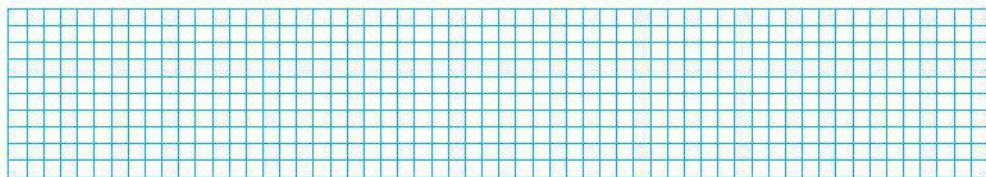
Những ngày hai anh em Thành về quê nội, bố mẹ rất
(lo, nhớ, mong). Mẹ còn (sợ, lo, nghĩ) ông bà vất vả hơn
khi phải chăm sóc các cháu. Bố thì (mong, nhớ, nghĩ)
đây là dịp hai đứa được gặp ông bà, họ hàng bên nội.

Cả hai anh em đều cảm thấy (vui, nhớ, tiếc) khi
những ngày hè trôi qua rất nhanh.

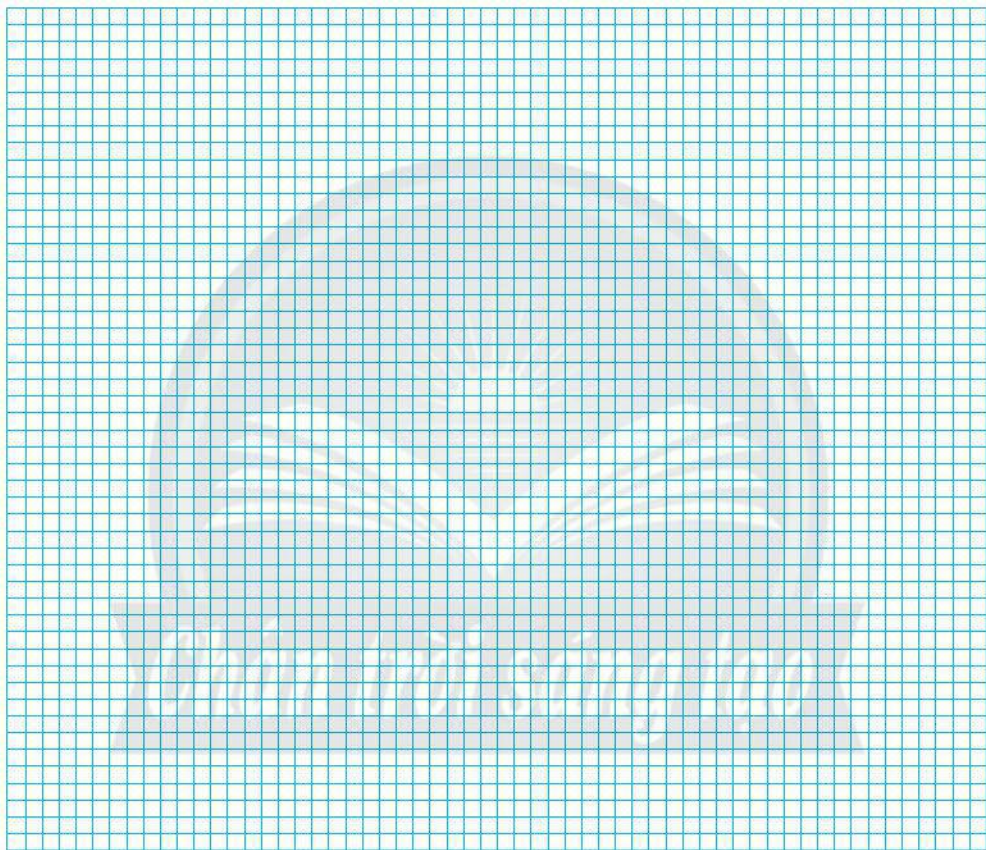
Theo Minh Khuê



1. Đọc lời nhận xét của thầy cô và chỉnh sửa bài viết kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe ca ngợi lòng dũng cảm hoặc trí thông minh của con người.



2. Viết lại đoạn văn kể về sự việc chính thể hiện lòng dũng cảm hoặc trí thông minh cho hay hơn.



Vận dụng

Viết lời yêu thương gửi tới một người thân của em.

.....

.....



Bài 2: Ca dao về tình yêu thương (SGK, tr.45)



1. Đánh số vào ☐ để sắp xếp thứ tự các câu theo đúng trình tự của bài văn thuật lại một việc làm tốt.

- ☐ Sáng sớm, em cùng bố mẹ đi xe buýt tới thăm ông bà.
- ☐ Em rất vui vì đã làm được một việc tốt.
- ☐ Ở trạm dừng tiếp theo, một người phụ nữ bế em nhỏ lên xe.
- ☐ Thứ Bảy tuần trước, em đã làm được một việc tốt.
- ☐ Người phụ nữ cảm ơn và khen em ngoan.
- ☐ Bố mẹ nhường cho em ngồi vào chiếc ghế trống duy nhất.
- ☐ Em đứng lên, nhường chỗ cho hai mẹ con người phụ nữ.

2. Mỗi ý ở bài tập 1 có thể xếp vào phần nào của bài văn thuật lại một sự việc?

Mở bài

.....

.....

.....

Thân bài

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Kết bài

.....

.....

.....



Bài 3: Quả ngọt cuối mùa (SGK, tr.49)



1. Viết 2 – 3 động từ cho mỗi nhóm sau:

a. Hoạt động sáng tác, sáng tạo.

M: chế tạo

b. Hoạt động thiện nguyện.

M: quyên góp

c. Hoạt động lao động.

M: làm vườn

d. Hoạt động di chuyển.

M: bay lượn

2. Viết 2 – 3 động từ:

a. Có tiếng **thương**.

M: thương cảm

b. Có tiếng **quý**.

M: quý mến

c. Có tiếng **mong**.

M: nhớ mong

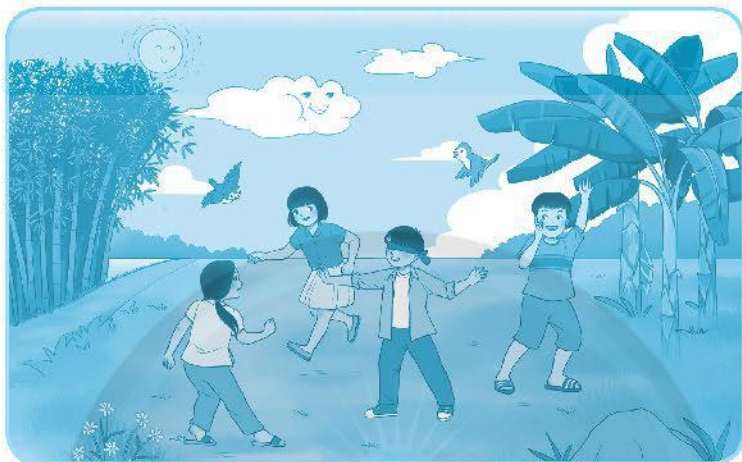
3. Tìm động từ phù hợp điền vào chỗ trống.

a. Ăn quả người trồng cây.

b. thầy, bạn.

c. người như thể thân.

4. Viết 2 – 3 câu về hoạt động, trạng thái của người, vật trong tranh sau:



Chân trời sáng tạo



Hoàn thành dàn ý cho bài văn thuật lại một việc tốt mà em hoặc bạn bè, người thân đã làm dựa vào gợi ý (SGK, tr.52).

Mở bài

.....

.....

.....

.....

Thân bài

Kết bài

.....

.....

.....

.....



Vận dụng

Viết lời cảm ơn người thân khi nhận được một món quà hoặc sự quan tâm, chăm sóc từ người đó.

..... 	
---	--



Bài 4: Thân thương xứ Vàm (SGK, tr.54)



1. Viết từ chỉ đặc điểm được in đậm trong các câu văn dưới đây vào nhóm thích hợp.

a. Đào trồng ở Sa Pa cho quả **to**, **tròn**, cùi **dày**, vị **ngọt thanh**.

b. Dọc đường làng, hàng tre **mướt xanh** đang rì rào trò chuyện với mấy chú chim **xinh xắn**.

c. Thấp thoáng giữa sắc **xanh** bạt ngàn của khu vườn là những khóm hồng **đỏ thắm** tỏa hương **thơm ngát**.

d. Tiếng hót của chim họa mi lúc **trong trẻo**, lúc vút cao như một khúc nhạc vui.

Từ chỉ hình dáng, kích thước

.....

.....

.....

Từ chỉ màu sắc

.....

.....

.....

Từ chỉ âm thanh

.....
.....
.....

Từ chỉ hương vị

.....
.....
.....

2. Gạch dưới các từ chỉ đặc điểm, tính chất của hoạt động, trạng thái được in đậm trong mỗi câu sau:

- Những cơn gió **thổi** nhẹ nhàng.
- Chim sơn ca **hót** líu lo.
- Đóa hoa hồng nhưng **nở** rộ khoe sắc thắm.

3. Gạch dưới tính từ trong đoạn thơ, đoạn văn sau:

- | | | |
|----|-------------------|-------------------|
| a. | Mùa thu của em | Mùa thu của em |
| | Là vàng hoa cúc | Là xanh cỏm mới |
| | Như nghìn con mắt | Mùi hương như gợi |
| | Mở nhìn trời êm. | Từ màu lá sen. |
| | | Quang Huy |

b. Da trời bỗng xanh cao. Những làn mây trắng hơn, xốp hơn, trôi nhẹ nhàng hơn. Các loài hoa nghe tiếng hót trong suốt của họ mĩ chợt bừng giấc, xoè những cánh hoa đẹp, bày đủ các màu sắc xanh tươi.

Theo Võ Quảng

4. Tìm 1 – 2 tính từ có thể kết hợp với mỗi động từ dưới đây rồi viết vào chỗ trống.



chảy

M: chảy **cuồn cuộn**,.....

.....
.....



reo

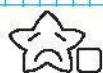
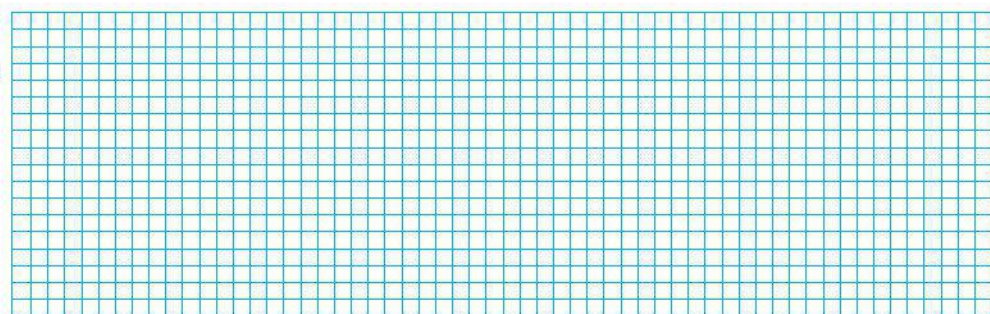
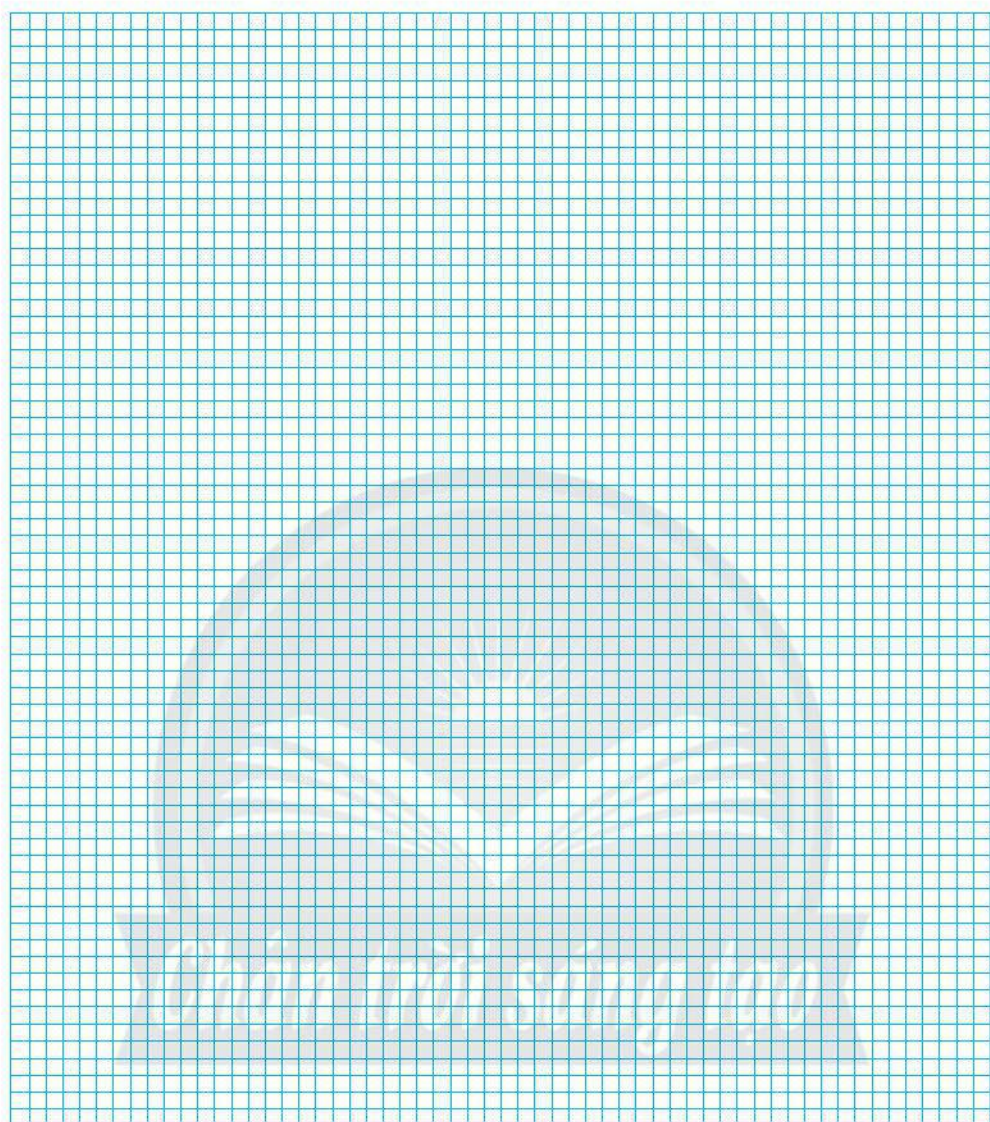
.....
.....
.....



5. Viết 1 – 2 câu có tính từ tìm được ở bài tập 4.



Viết một đoạn văn ở phần thân bài cho bài văn thuật lại một việc tốt mà em hoặc bạn bè, người thân đã làm dựa vào gợi ý (SGK, tr.57).



Bài 5: Một li sữa (SGK, tr.58)



1. Viết các tính từ chỉ đặc điểm của sự vật trong mỗi hình sau:

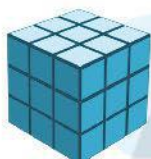


M: mong manh, rực rỡ,

.....

.....

.....



.....

.....

.....

.....



2. Viết 2 – 3 tính từ:

a. Có tiếng **thơm**.

.....

.....

.....

b. Có tiếng **mát**.

.....

.....

.....

c. Có tiếng **ngọt**.

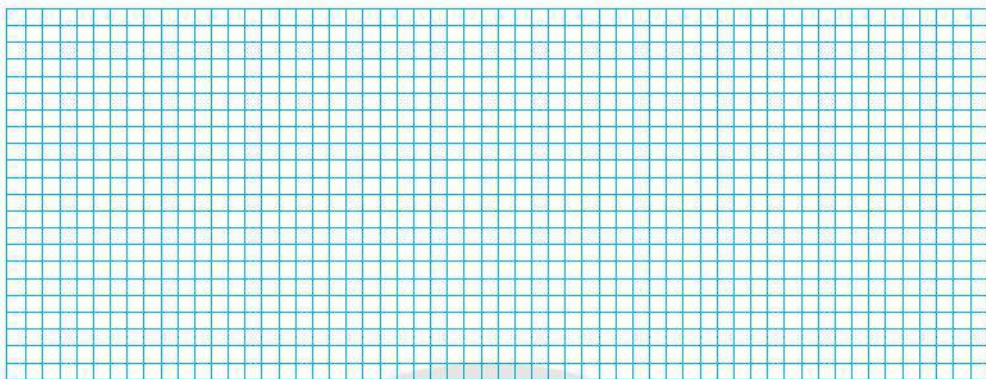
.....

.....

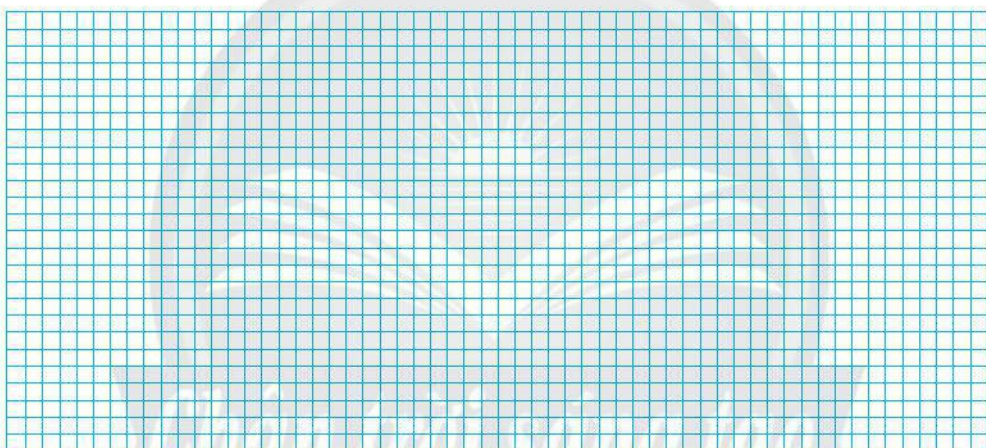
.....

3. Sử dụng từ ngữ tìm được ở bài tập 2, viết 2 – 3 câu:

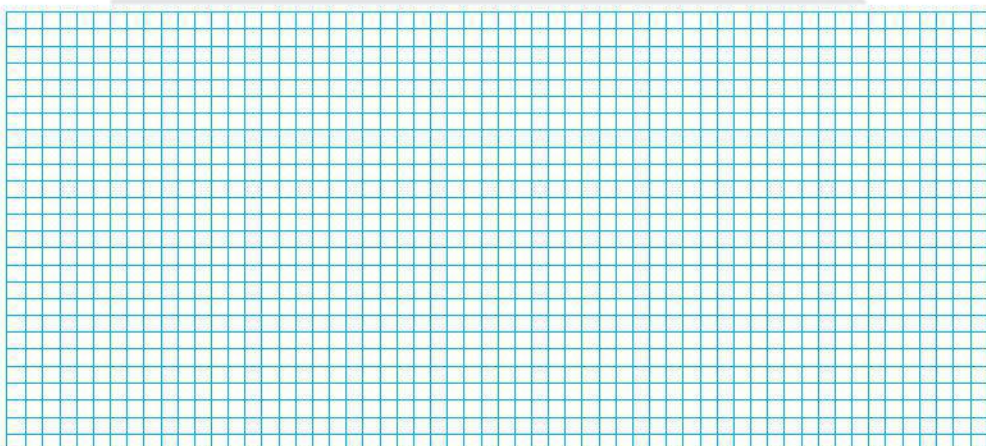
a. Tả hương thơm của một loài hoa.



b. Tả tán lá của một cây bóng mát.



c. Tả vị ngọt của một loại quả.





Viết đoạn mở bài trực tiếp và đoạn kết bài mở rộng cho bài văn thuật lại một việc tốt mà em hoặc bạn bè, người thân,... đã làm.

a. Mở bài trực tiếp.

b. Kết bài mở rộng.



Bài 6: Vì Hoàng Sa – Trường Sa thân yêu

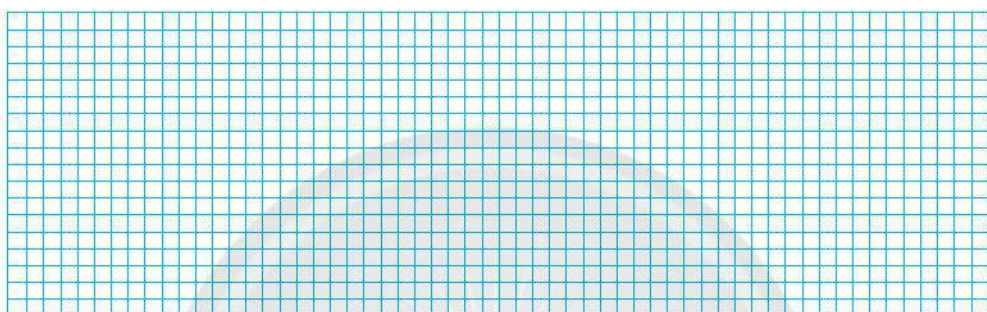
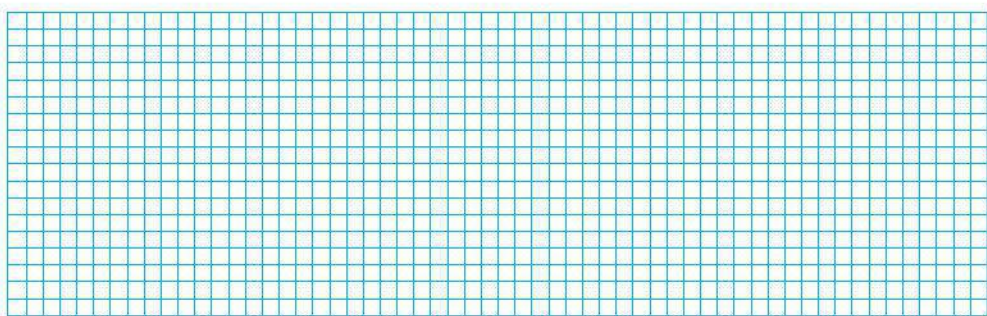
(SGK, tr.62)



Dựa vào bài tập 1 (SGK, tr.63), ghi chép thông tin về bạn học sinh có hoàn cảnh khó khăn và nội dung phân công nhiệm vụ trong khi cùng các bạn thảo luận.



Viết bài văn thuật lại một việc tốt mà em hoặc bạn bè, người thân,... đã làm dựa vào gợi ý (SGK, tr.64).



Bài 7: Gió vườn (SGK, tr.65)



1. Gạch một gạch dưới tính từ chỉ màu sắc, gạch hai gạch dưới tính từ chỉ hình dáng trong đoạn thơ sau:

Hoa cà tím tím
Hoa mướp vàng vàng
Hoa lựu chói chang
Đỏ như đốm lửa.

Hoa vừng nho nhỏ
Hoa đỗ xinh xinh
Hoa mận trắng tinh
Rung rinh trong gió.

Thu Hà

2. Viết 1 – 2 từ ngữ chỉ hình dáng, màu sắc, hương thơm của loài hoa em thích.



M: đỡ thắm, ngào ngọt,

a. Những cơn gió **thổi**.

b. Dòng thác **xối** từ trên cao xuống.

c. Trong bữa cơm tối, mọi người **cười nói**

d. Trên bầu trời, những đám mây **trôi**.

e. Trong nôi, em bé **ngủ**

4. Viết 2 – 3 câu theo một trong các nội dung dưới đây, trong đó có sử dụng tính từ.

Đặc điểm
của nhân vật gió
trong bài thơ
"Gió vườn"

Tính nết
một người bạn
của em

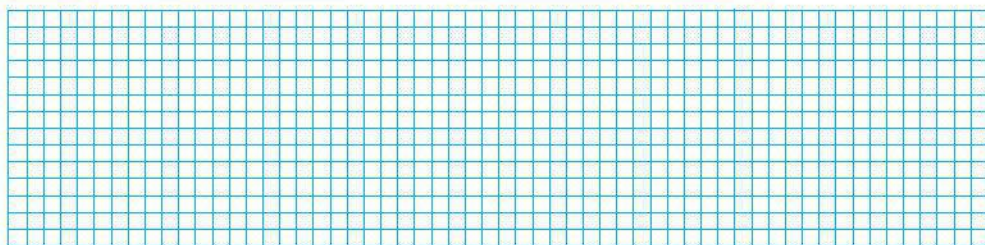
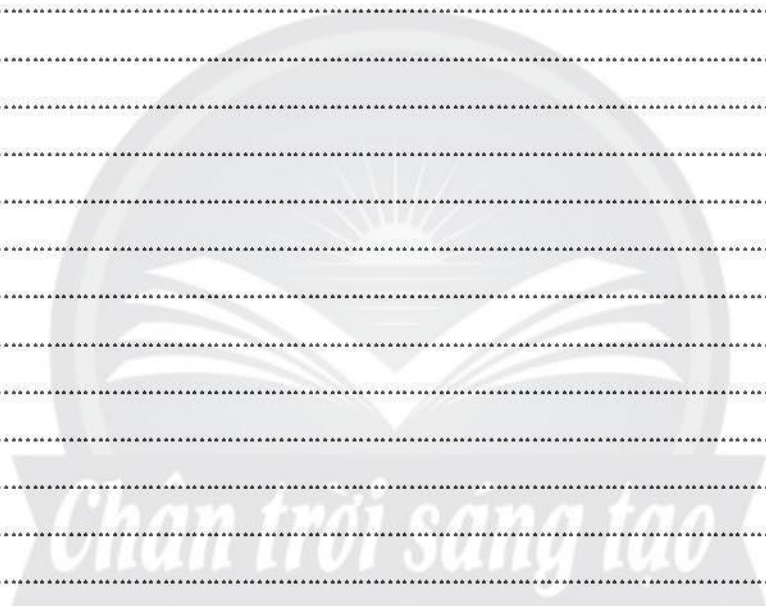
Tính chất
của một đồ dùng
gia đình

This is a full-page image of a blank sheet of graph paper. The grid consists of small squares formed by thin, light blue lines. There are no margins, text, or other markings on the page.



Viết báo cáo cho một buổi thảo luận của nhóm em dựa vào gợi ý (SGK, tr.69).

Handwriting practice area with 20 horizontal dotted lines for writing a report.



Bài 8: Cây trái trong vườn Bác (SGK, tr.70)



1. Nối lời giải nghĩa ở cột B phù hợp với mỗi từ ở cột A:

A

nhân hậu

tình nghĩa

hiền hoà

nhân nghĩa

B

hiền lành và ôn hoà

ăn ở có tình có nghĩa

thương người, tôn trọng lễ phải

hiền và giàu lòng thương người



2. Viết các từ dưới đây vào nhóm thích hợp.



**Chỉ hành động,
thái độ tốt**

.....
.....
.....

**Chỉ hành động,
thái độ không tốt**

.....
.....
.....

3. Chọn một từ ngữ phù hợp trong khung điền vào chỗ trống.

ấm áp, hạnh phúc, chia sẻ, giúp đỡ, lòng nhân hậu

Những lúc khó khăn, chúng ta cảm thấy rất
khi được bạn bè cảm thông, Chúng ta cũng rất

..... khi được quan tâm và mọi người xung quanh. Đó là biểu hiện của – một trong những truyền thống đẹp làm nên tính cách, phẩm chất của người Việt Nam.

Theo Thư Hà

4. Viết 2 – 3 câu bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc của em về những hoạt động của Câu lạc bộ Vì Hoàng Sa – Trường Sa thân yêu.



1. Đọc lời nhận xét của thầy cô và chỉnh sửa bài viết thuật lại một việc tốt mà em hoặc bạn bè, người thân,... đã làm.

2. Viết lại một đoạn trong bài viết của em cho hay hơn.

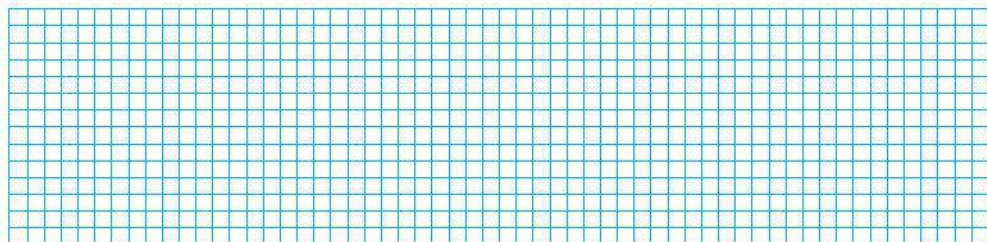
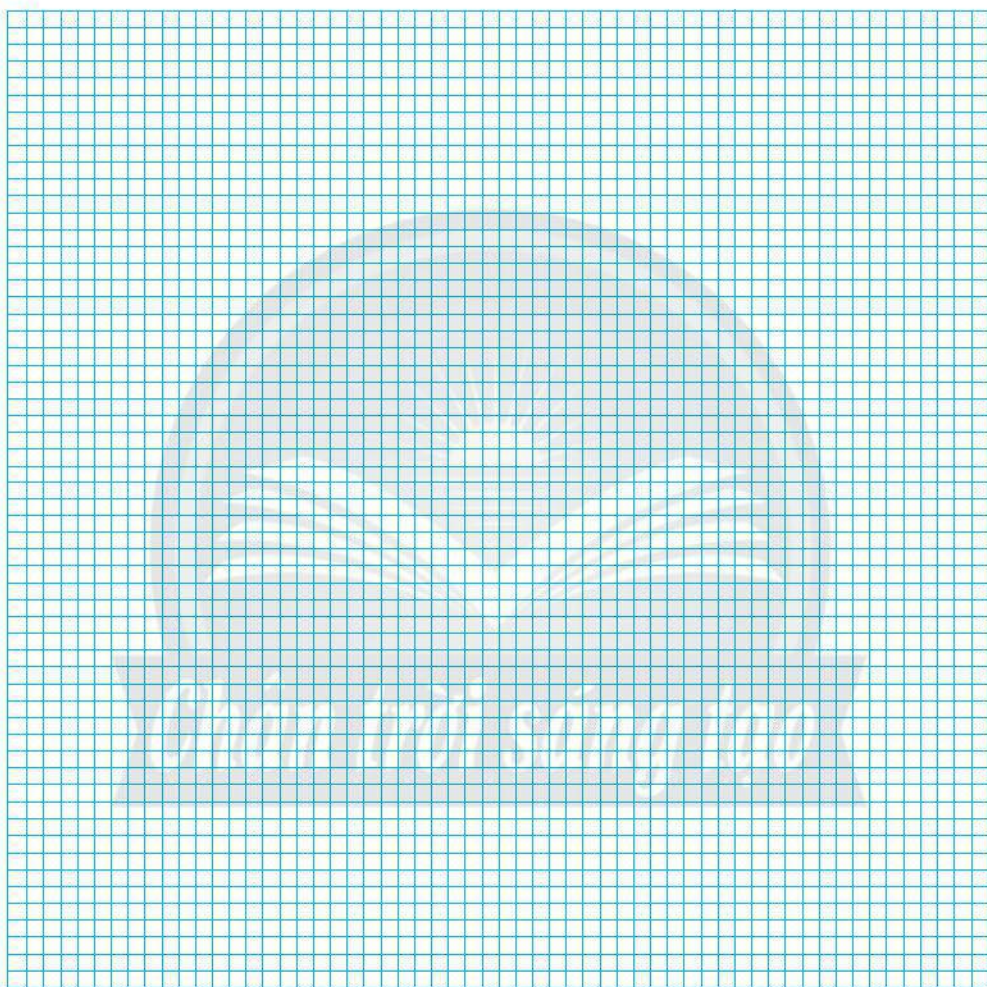


ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

(Tuần 9)

Tiết 2 (SGK, tr.75)

1. Nghe – viết:



2. Viết tên:

a. Trường em đang học.

--

b. Ủy ban nhân dân phường, xã nơi em ở.

--

c. Một câu lạc bộ mà em biết.

--



Tiết 4 (SGK, tr.77)

1. Tìm các danh từ, động từ, tính từ trong đoạn văn dưới đây rồi viết vào nhóm thích hợp.

Cái giàn mướp bố tôi bắc chìa ra mặt ao như mái nhà.

Mầm cây mới lên chỉ có mấy cái lá mảnh mai, màu xanh như men sứ. Ít hôm sau, mướp đã leo thoăn thoắt lên tới mặt giàn. Những tay mướp mềm mại, thanh mảnh, ngóc lên rung rinh trước gió. Chẳng bao lâu, giàn mướp đã xanh um những lá.

Theo Vũ Tú Nam

Danh từ	Động từ	Tính từ
.....		
.....		
.....		

2. Viết 2 – 3 tính từ:

a. Chỉ đặc điểm của tiếng suối, tiếng thác.

M: ào ào

.....

.....

.....

b. Chỉ đặc điểm của ánh nắng.

M: rực rỡ

.....

.....

.....

c. Chỉ đặc điểm của con đường.

M: thẳng tắp

.....

.....

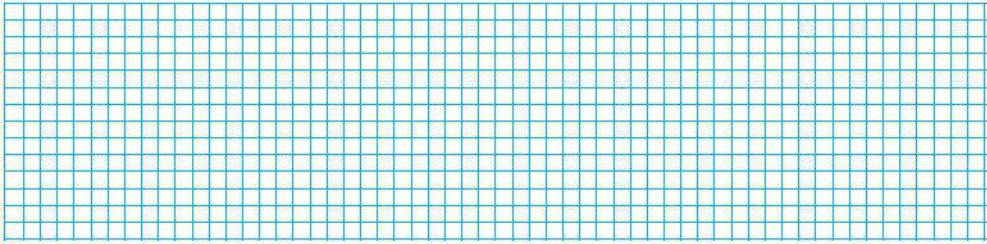
.....

3. Tìm thành ngữ so sánh có các động từ, tính từ dưới đây rồi viết vào chỗ trống.



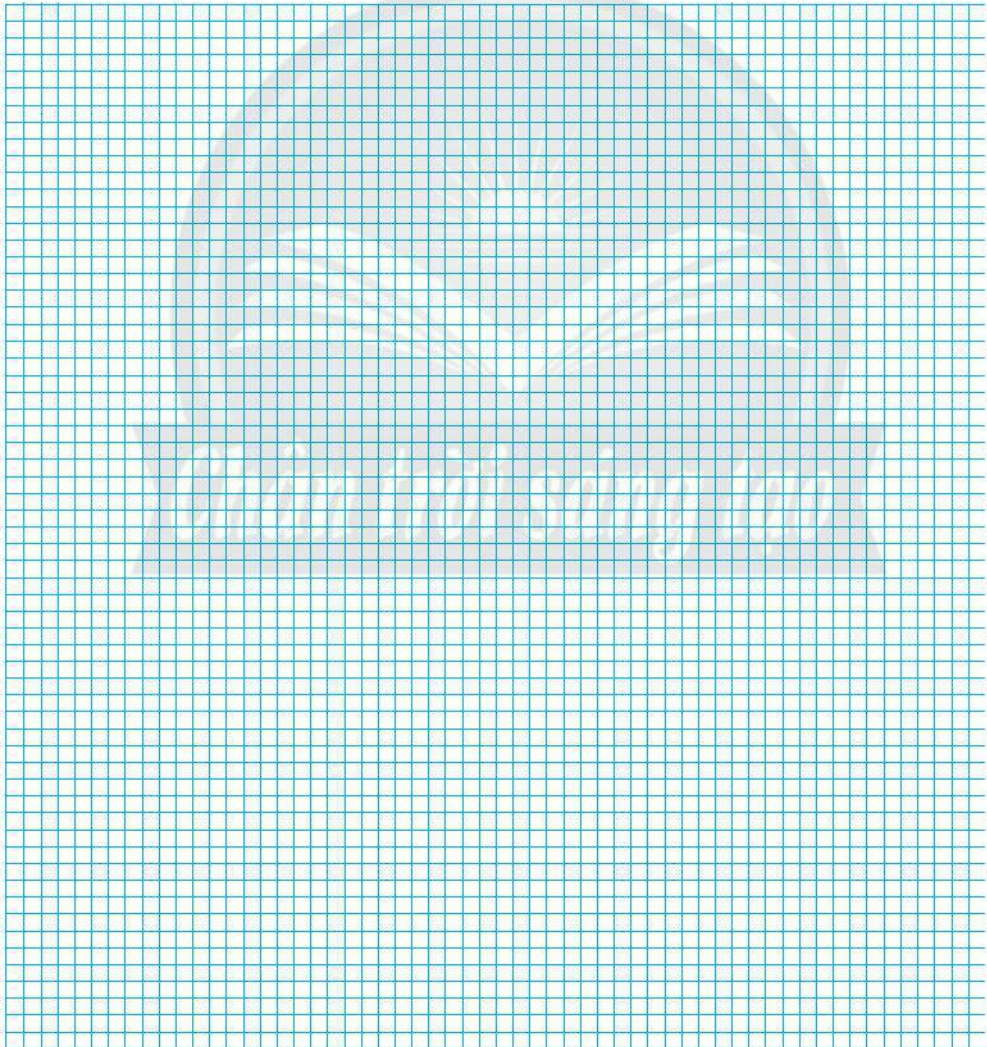
M: Nhanh như chớp.

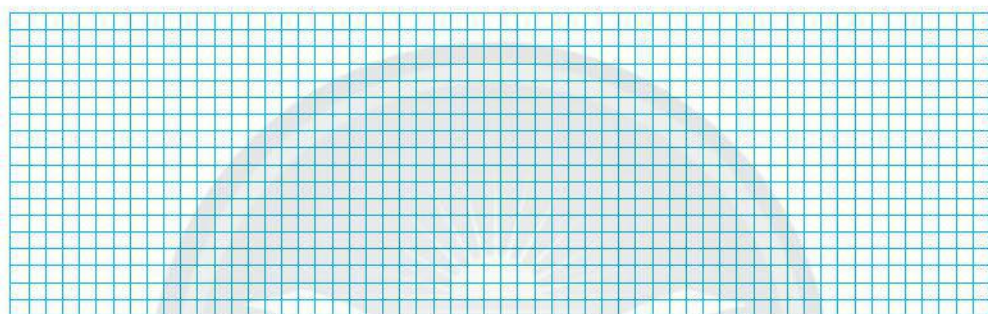
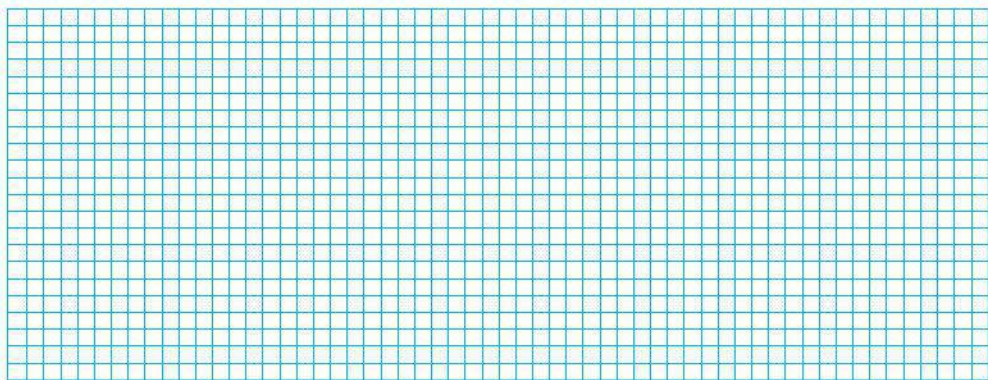
4. Viết 3 – 4 câu kể về một hoạt động trải nghiệm thú vị của em ở trường.



Tiết 5 (SGK, tr.78)

Viết bài văn kể lại một câu chuyện đã đọc, đã nghe có nhân vật là đồ vật hoặc con vật dựa vào gợi ý (SGK, tr.78).





Tiết 6 và tiết 7 (SGK, tr.79)

ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I

1. Đọc bài và thực hiện yêu cầu:

Bức tường có nhiều phép lạ

Quy chống tay, tì má, nhìn lên bức tường trước mặt. Màu vôi xanh mát hiện ra như tấm màn ảnh rộng. Quy đọc nhắm đề bài tập làm văn: "Em hãy tả lại quang cảnh một trận mưa rào.". Quy thở dài: "Trời thì nắng mà bài văn lại yêu cầu tả mưa."

Quy nghĩ đến bố. Bố Quy là một người viết văn. Bố tài thật, cứ ngồi vào bàn là bố viết được ngay. Cũng có khi, bố tì cằm lên tay, nhìn thẳng bức tường trước mặt. Nhìn một lúc, lúc nữa... rồi bố cầm bút, viết lia lịa, quên cả ăn cơm. Bức tường này có phép lạ gì đây? Nhưng sao Quy nhìn mãi mà bức tường chưa bảo Quy cách làm bài.

Bố vào. Đúng lúc quá!

Quy chạy lại:

– Bố ạ, con nhìn mãi bức tường như bố nhìn mà chẳng thấy trận mưa rào đâu cả.

Bố hiểu ngay, tủm tỉm:

– Bố thấy những trận mưa rào hồi năm ngoái, năm kia. Con chạy ra nghịch mưa, ướt hết.

Quy nhoẻn cười:

– Vâng.

– Bố còn gặp lại trận mưa bão khi bố còn bé tí. Bà nội đi cấy về, sắm chóp liên hồi...

Quy chớp mắt:

– Bố có thấy cái thuyền giấy con thả ở rãnh nước không ạ?

– Có chứ!

– Cả chiếc ô tô chạy trong mưa? Hôm ấy, trời đang nắng thì mưa...

Bố lại tủm tỉm:

– Thế mà con bảo chẳng thấy gì.

Quy ngơ ngác:

– Thật đấy ạ.

– Bây giờ con ngồi vào bàn. Mắt nhìn tường, nhưng con hãy nghĩ đến những trận mưa con biết!

Quy ngồi vào bàn, nhìn lên bức tường và thấy chiếc thuyền giấy trôi bồng bềnh giữa sân, những vai áo ướt sũng nước mưa của người đi cày, những hạt mưa đan nhau rơi xuống rào rào...

Quy cầm bút, cầm cúi viết, quên cả ngẩng lên nhìn bức tường có nhiều phép lạ...

Theo Phong Thu

Đánh dấu ✓ vào ☐ trước ý trả lời đúng.

a. Vì sao Quy nhìn vào bức tường trước mặt khi làm bài?

☐ Vì bức tường có màu vôi xanh mát.

☐ Vì bức tường trông như tấm màn ảnh rộng.

☐ Vì trên bức tường có những cơn mưa.

☐ Vì Quy thấy bố nhìn vào bức tường khi viết văn.

b. Từ ngữ nào sau đây phù hợp để nhận xét về bạn Quy?

☐ chăm chỉ

☐ lười lười

☐ nhút nhát

☐ nhanh nhẹn

c. Nhờ đâu Quy viết được bài tập làm văn?

☐ Nhờ những hình ảnh từ bức tường có nhiều phép lạ.

☐ Nhờ những hình ảnh từ tấm màn ảnh rộng.

☐ Nhờ những bức ảnh bố chụp cho Quy ngày bé.

☐ Nhờ những hình ảnh quen thuộc bố gợi ra.

d. Bố hướng dẫn Quy viết bài văn tả cơn mưa như thế nào?

☐ ① Nhìn vào bức tường.

② Ngồi vào bàn.

③ Viết bài văn.

④ Nghĩ đến những trận mưa.

☐ ① Nghĩ đến những trận mưa.

② Nhìn vào bức tường.

③ Ngồi vào bàn.

④ Viết bài văn.

☐ ① Nhìn vào bức tường.

② Nghĩ đến những trận mưa.

③ Ngồi vào bàn.

④ Viết bài văn.

☐ ① Ngồi vào bàn.

② Nhìn vào bức tường.

③ Nghĩ đến những trận mưa.

④ Viết bài văn.

e. Trong câu "Hôm ấy, trời đang nắng thì mưa." có những danh từ chỉ hiện tượng nào?

☐ nắng, mưa

☐ trời, nắng, mưa

☐ hôm ấy, trời, nắng

☐ hôm ấy, nắng, mưa

g. Từ nào dưới đây có thể thay thế cho từ in đậm trong câu "Nhưng sao Quy nhìn mãi mà bức tường chưa **bảo** Quy cách làm bài."?

- ☐ động viên
☐ hướng dẫn

- ☐ thực hiện
☐ giúp đỡ

Viết câu trả lời vào chỗ trống.

h. Vì sao bố kể cho Quy nghe về những trận mưa bố từng gặp?

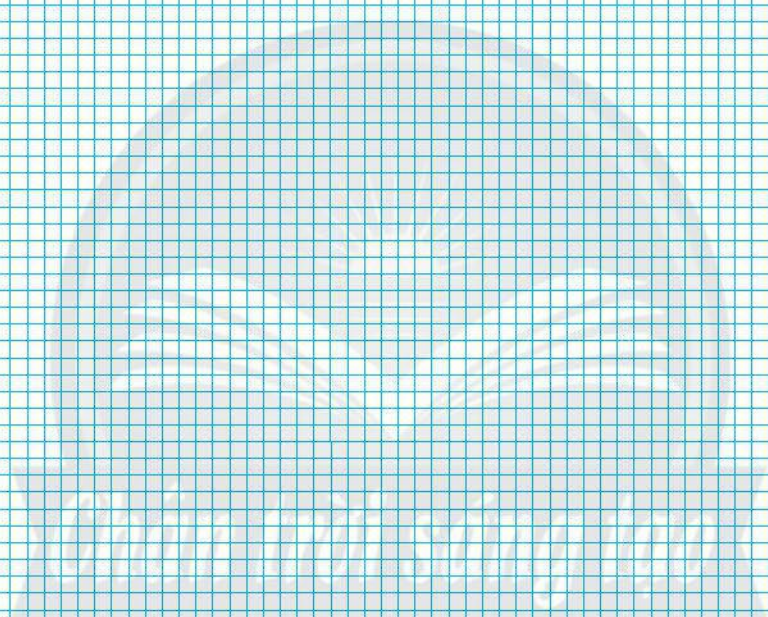
i. Theo em, vì sao Quy nghĩ bức tường vôi xanh có nhiều phép lạ?

k. Em biết thêm điều gì sau khi đọc bài?

l. Đặt câu giới thiệu hoặc nhận xét về một nhân vật trong bài đọc.

2. Thực hiện một trong hai đề bài sau:

- Viết bài văn thuật lại một hoạt động trải nghiệm thú vị của em ở trường.
- Viết bài văn kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe về gương thiếu nhi tài năng hoặc dũng cảm.



NHỮNG NGƯỜI TÀI TRÍ

(Tuần 10 – 11 – 12 – 13)

Bài 1: Yết Kiêu (SGK, tr.82)



1. Chọn một trong các từ *hơi, rất, quá, lắm* điền vào chỗ trống.

a. Vì có thân hình nặng nề, voi di chuyển chậm.

b. Ở đầu nguồn, nước suối trong.

c. Khóm hoa mười giờ đẹp!

d. Vì bị ốm, không được đi chơi Thảo Cầm Viên nên Lan buồn.

e. Bỏ lỡ cơ hội nhìn thấy con chim xanh, cây xấu hổ tiếc

2. Viết các tính từ trong mỗi nhóm vào chỗ trống theo thứ tự tăng dần mức độ gọi tả màu sắc.

a. xanh ngắt, xanh nhạt, xanh

..... → →

b. tím, tím tím, tím ngắt

..... → →

c. đỏ rực, đỏ, đo đỏ

..... → →

d. trắng, trắng trắng, trắng tinh

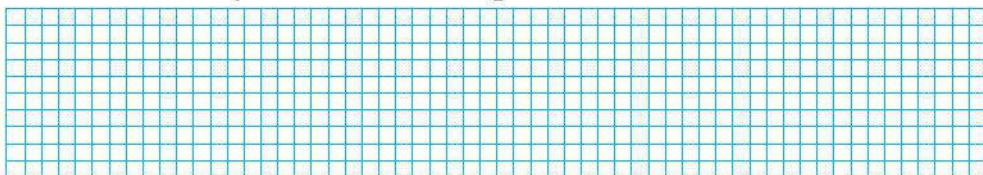
..... → →

3. Tìm tính từ phù hợp thay cho từ in đậm trong các câu dưới đây để câu văn sinh động hơn rồi điền vào chỗ trống.

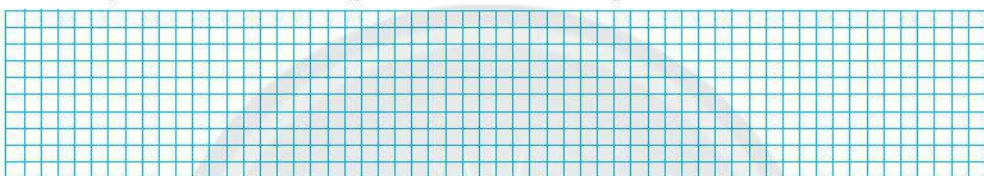
M: Em bé có đôi mắt **đen**.

→ Em bé có đôi mắt **đen láy**.

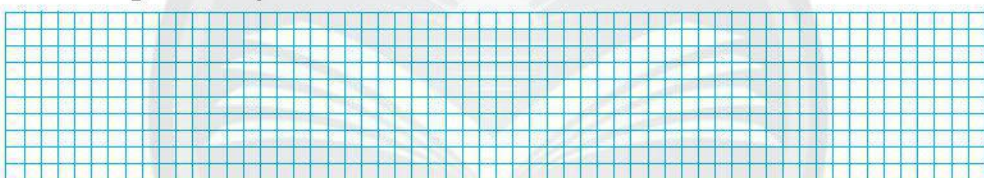
- a. Giàn mướp đã nở hoa **vàng**.



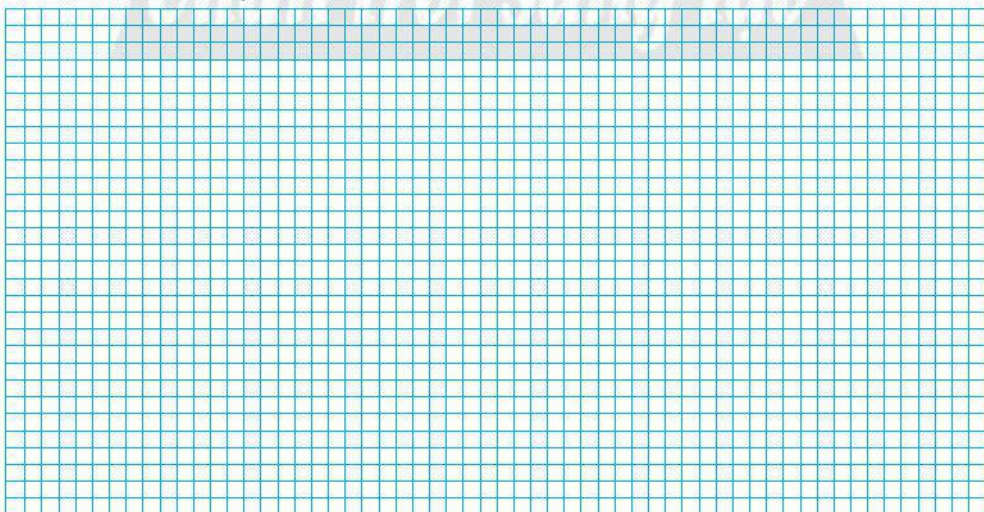
- b. Bụi hoa nhài trong vườn toả hương **thơm**.



- c. Bé gái có nụ cười **tươi**.



4. Viết 3 – 4 câu miêu tả vẻ đẹp của một loài hoa thường có vào ngày Tết ở địa phương em.





Hoàn thành dàn ý cho bài viết thuật lại một sự việc để lại cho em nhiều ấn tượng trong lễ kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20 - 11 của trường hoặc lớp em dựa vào gợi ý (SGK, tr.85).

Mở bài

.....

.....

.....

Thân bài

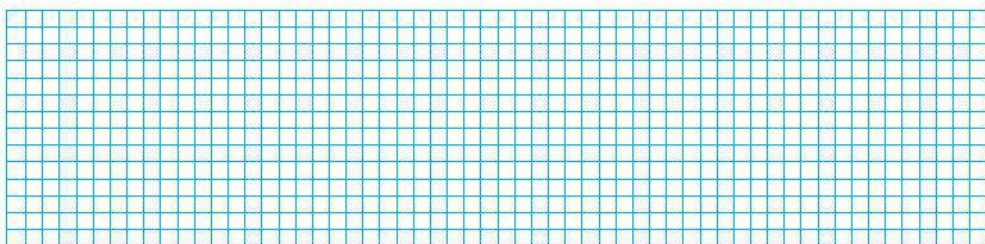


Kết bài

.....

.....

.....



Vận dụng

Viết những điều em ấn tượng về nhân vật Yết Kiêu.

.....

.....

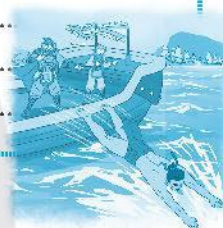
.....

.....

.....

.....

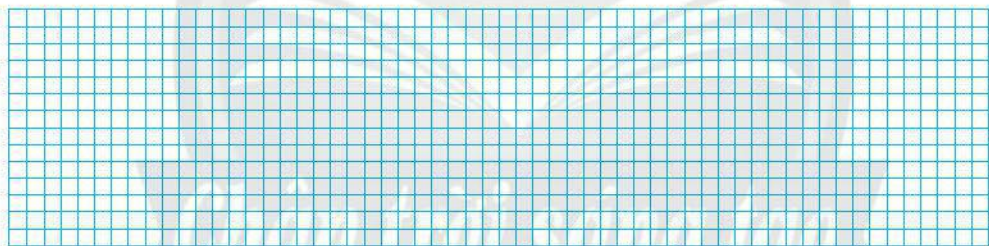
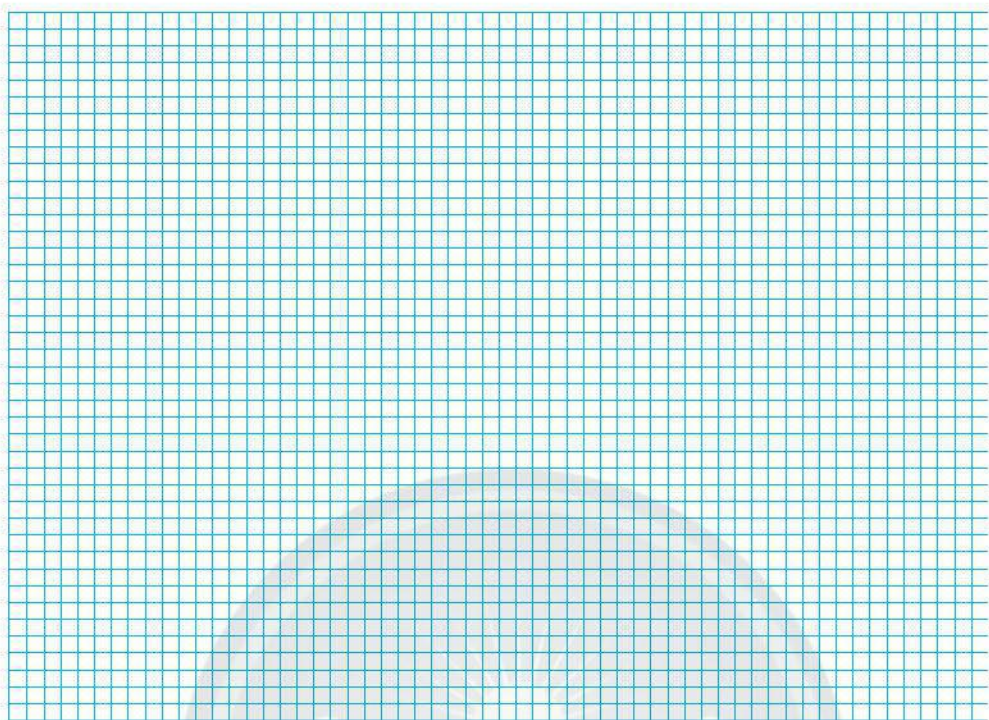
.....



Bài 2: Mạc Đĩnh Chi (SGK, tr.86)



Viết phần thân bài hoặc một đoạn văn ở phần thân bài cho bài văn thuật lại một sự việc để lại cho em nhiều ấn tượng trong lễ kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11 của trường hoặc lớp em.

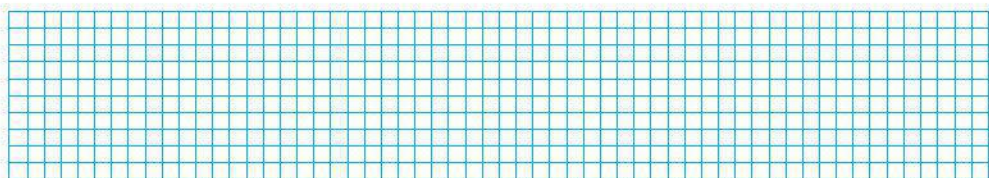


Bài 3: Sáng tháng Năm (SGK, tr.89)



1. Viết 2 – 3 tên riêng theo yêu cầu:

a. Tên người thân của em.



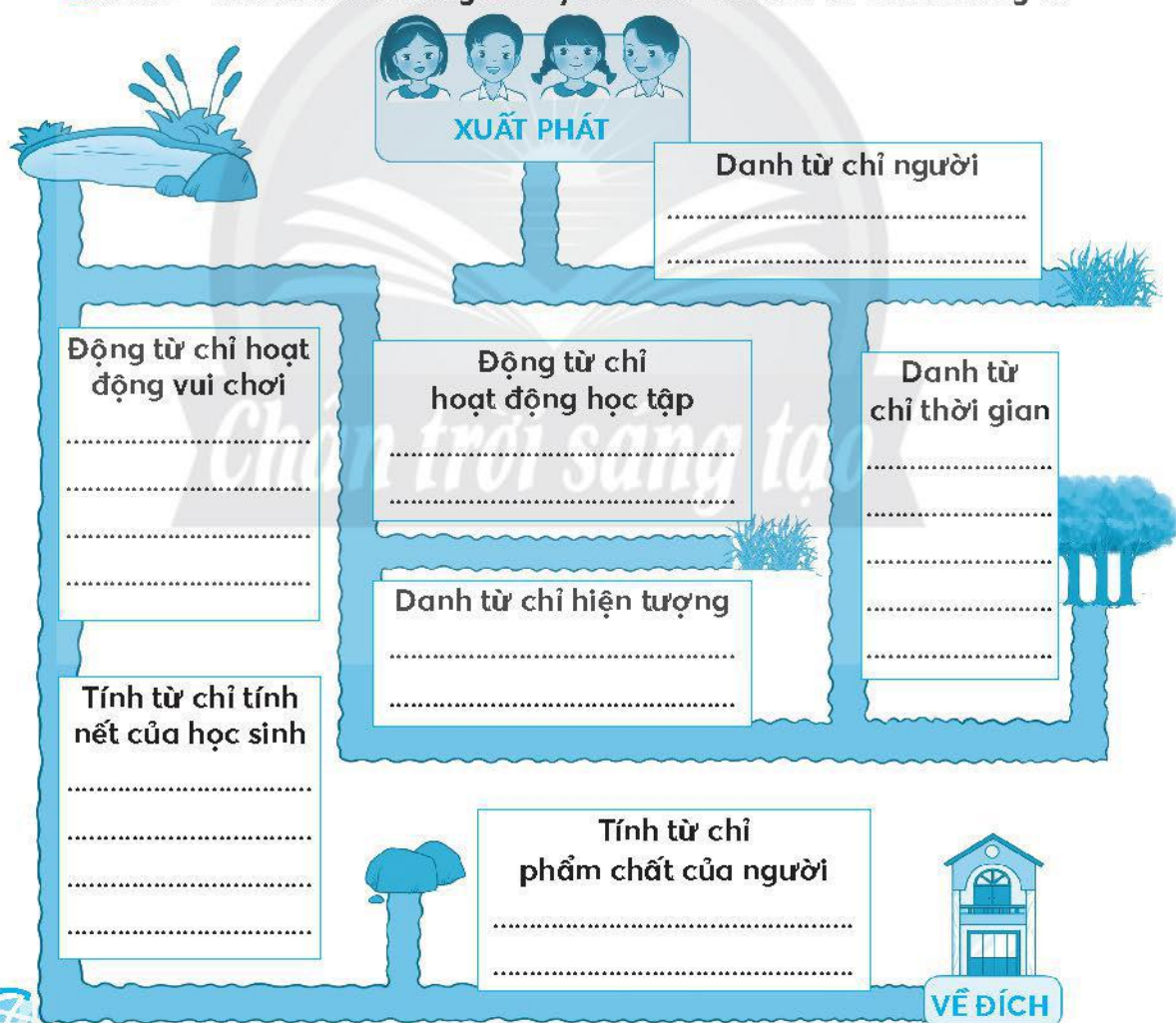
b. Tên công trình kiến trúc mà em biết.

--

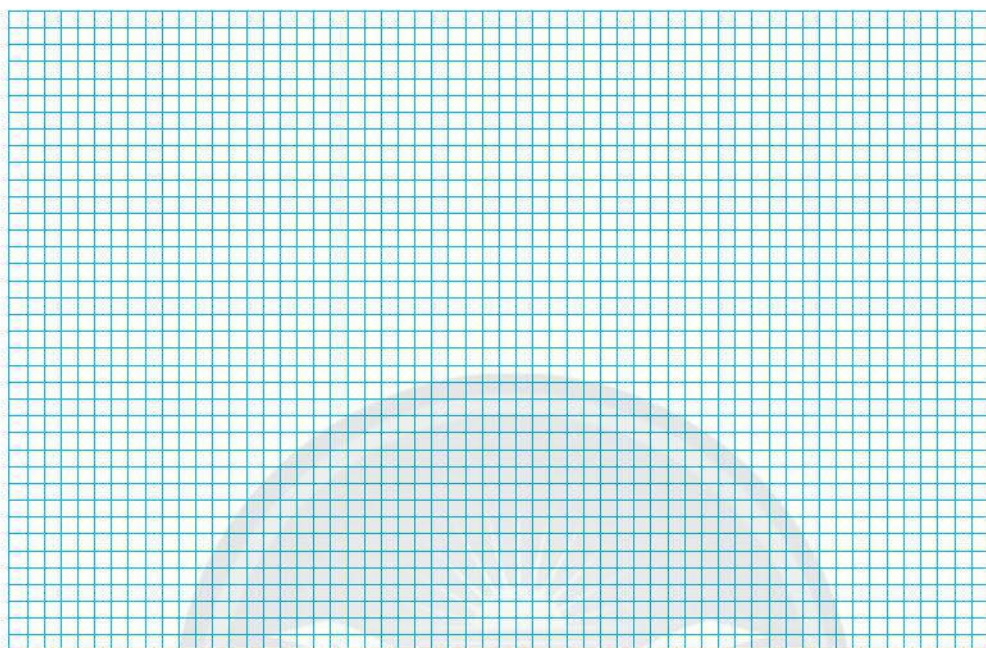
c. Tên đất nước mà em đã học.

--

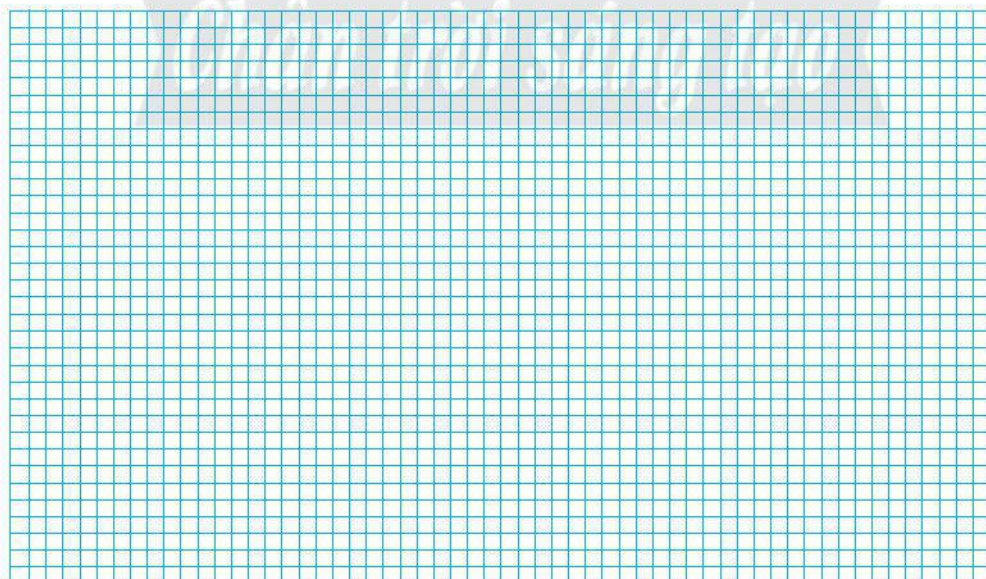
2. Viết 2 – 3 từ vào chỗ trống theo yêu cầu ở mỗi thẻ có trên đường đi.

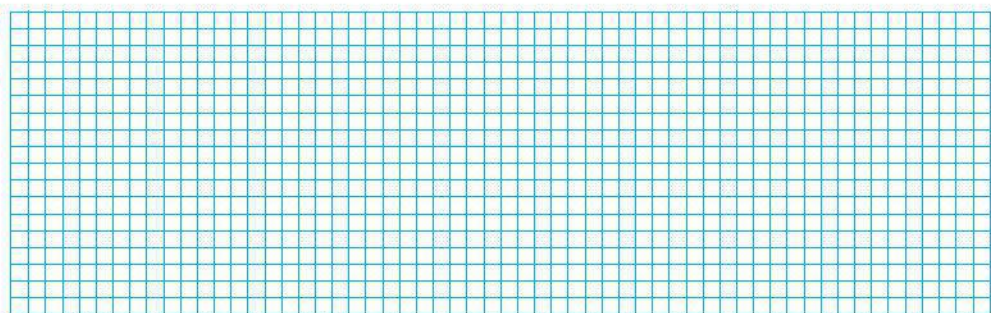
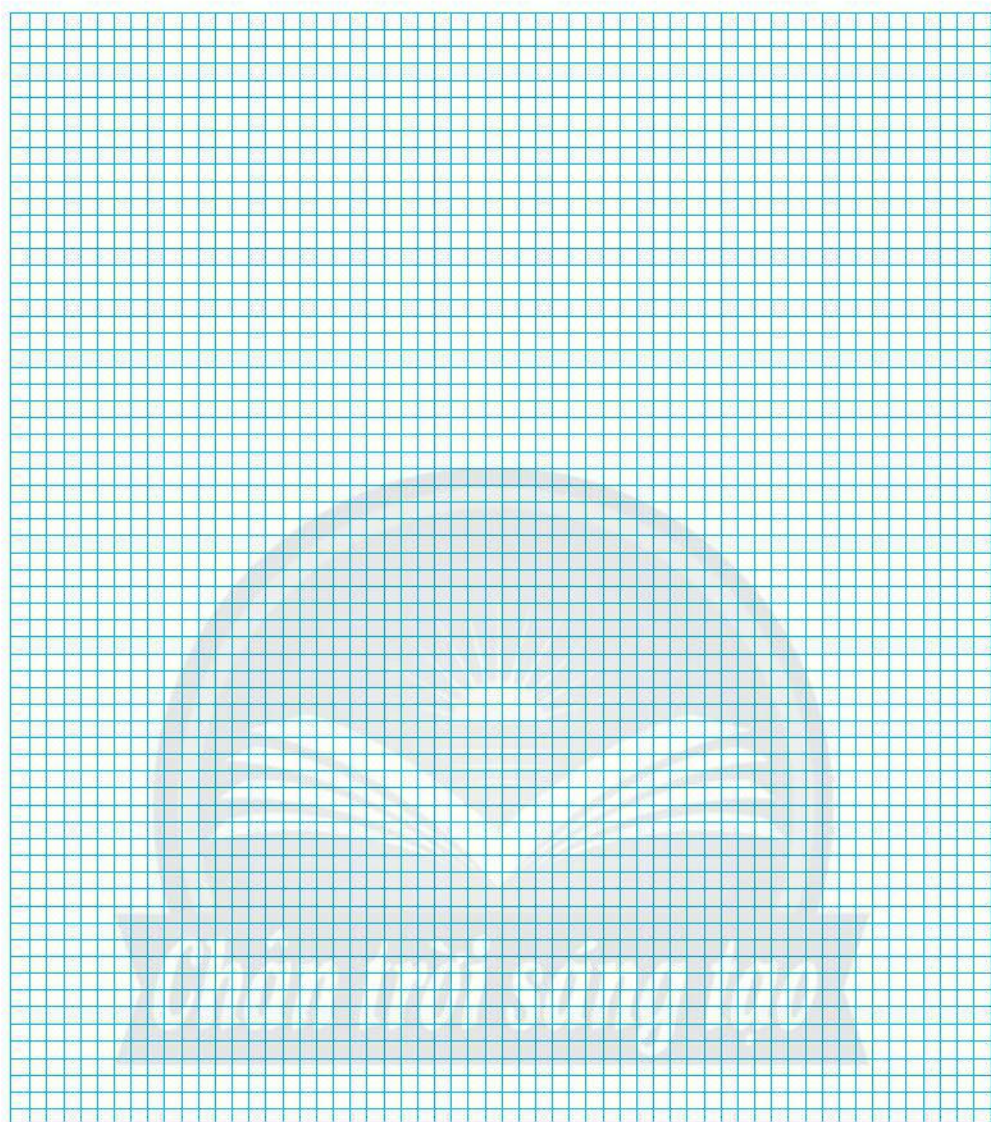


- 3. Viết đoạn văn (từ 4 đến 5 câu) kể về một việc em đã làm để thực hiện "5 điều Bác Hồ dạy".**



Viết bài văn thuật lại một sự việc để lại cho em nhiều ấn tượng trong lễ kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11 của trường hoặc lớp em dựa vào gợi ý (SGK, tr.92).





Bài 4: Trồng đồng Đông Sơn (SGK, tr.93)



1. Dựa vào mục 4 của "Hướng dẫn sử dụng từ điển" (SGK, tr.94), viết cách tra nghĩa từ **tự hào**.

2. Tra từ điển để tìm hiểu nghĩa của các từ dưới đây rồi điền vào chỗ trống.

thuần hậu

.....
.....

hiền hoà

.....
.....

ấm no

.....
.....

yên vui

.....
.....

3. Viết câu với 1 – 2 từ mà em đã tìm hiểu nghĩa ở bài tập 2.



1. Chọn một trong hai trường hợp dưới đây để viết giấy mời:

a. Mời bạn đến dự sinh nhật.

b. Mời bố mẹ hoặc các bạn lớp khác đến dự một hoạt động do lớp em tổ chức.

Ngày hội sách

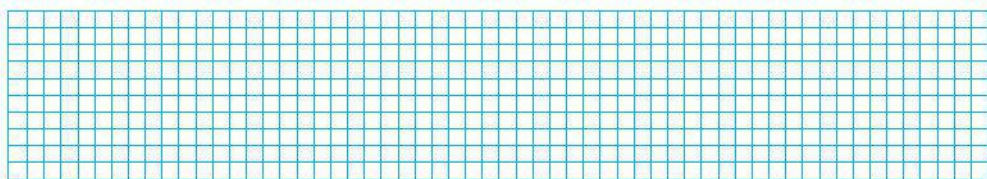
Liên hoan văn nghệ

?

Area for writing the invitation letter, featuring horizontal lines and a large watermark logo with the text "Chân trời sáng tạo".



Grid area for drawing or additional notes.



2. Trang trí giấy mời ở bài tập 1.

Vận dụng

Viết 2 – 3 thông tin và đặc điểm nổi bật của trống đồng Đông Sơn.

.....

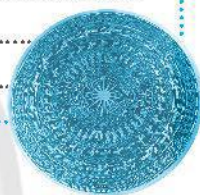
.....

.....

.....

.....

.....



Bài 5: Ai tài giỏi nhất? (SGK, tr.96)



1. Cửa sổ và cây cổ thụ được gọi bằng gì trong khổ thơ sau?

Gió vườn không mãi chơi xa
Nhắc chị cửa sổ mở ra suốt ngày,
Gió đi lắc lắc cành cây
Giục bác cổ thụ kể ngày xa xưa.
Tìm hoa làn gió nhẹ đưa
Hương thơm tặng bướm ong vừa bay qua.
Lê Thị Mây

Cửa sổ

Cây cổ thụ

2. Gạch dưới những từ ngữ tả hoạt động của gió vườn trong khổ thơ ở bài tập 1.

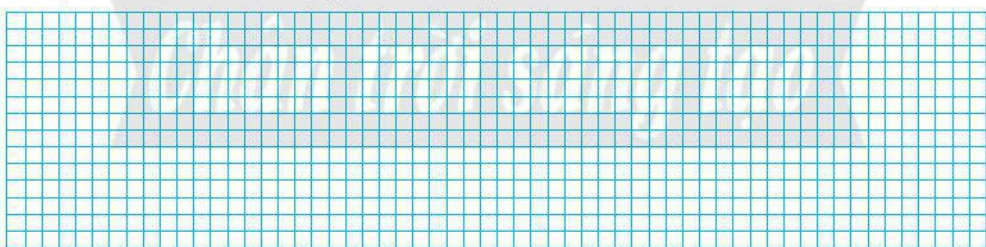
3. Đánh dấu ✓ vào ☐ trước ý nêu đúng tác dụng của cách gọi, cách tả các sự vật ở bài tập 1.

- ☐ Làm cho bài thơ có vần nhịp, khác với bài văn xuôi.
- ☐ Làm cho gió và cây cối khác biệt với hoa, bướm, ong.
- ☐ Làm cho sự vật trở nên sinh động, gần gũi, đáng yêu.
- ☐ Làm cho người đọc nhận ra gió, cây, hoa, bướm, ong.

4. Gạch một gạch dưới tên con vật, gạch hai gạch dưới từ ngữ cho thấy tác giả trò chuyện rất thân mật với con vật trong bài ca dao sau:

Trâu ơi ta bảo trâu này:
Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta.
Cấy cày vốn nghiệp nông gia,
Ta đây trâu đấy, ai mà quản công.
Bao giờ cây lúa còn bông,
Thì còn ngọn cỏ ngoài đồng trâu ăn.
Ca dao

5. Em cảm nhận được điều gì về tình cảm của tác giả với con vật qua cách trò chuyện ở bài tập 4.



6. Khoanh vào sự vật được nhân hoá, gạch dưới từ ngữ dùng để nhân hoá có trong câu thơ, câu văn sau:

- a. Bình minh treo trên mây
Thả nắng vàng xuống đất
Gió mang theo hương mát
Cho ong giở mật đầy.

Bảo Ngọc

Phong Thu

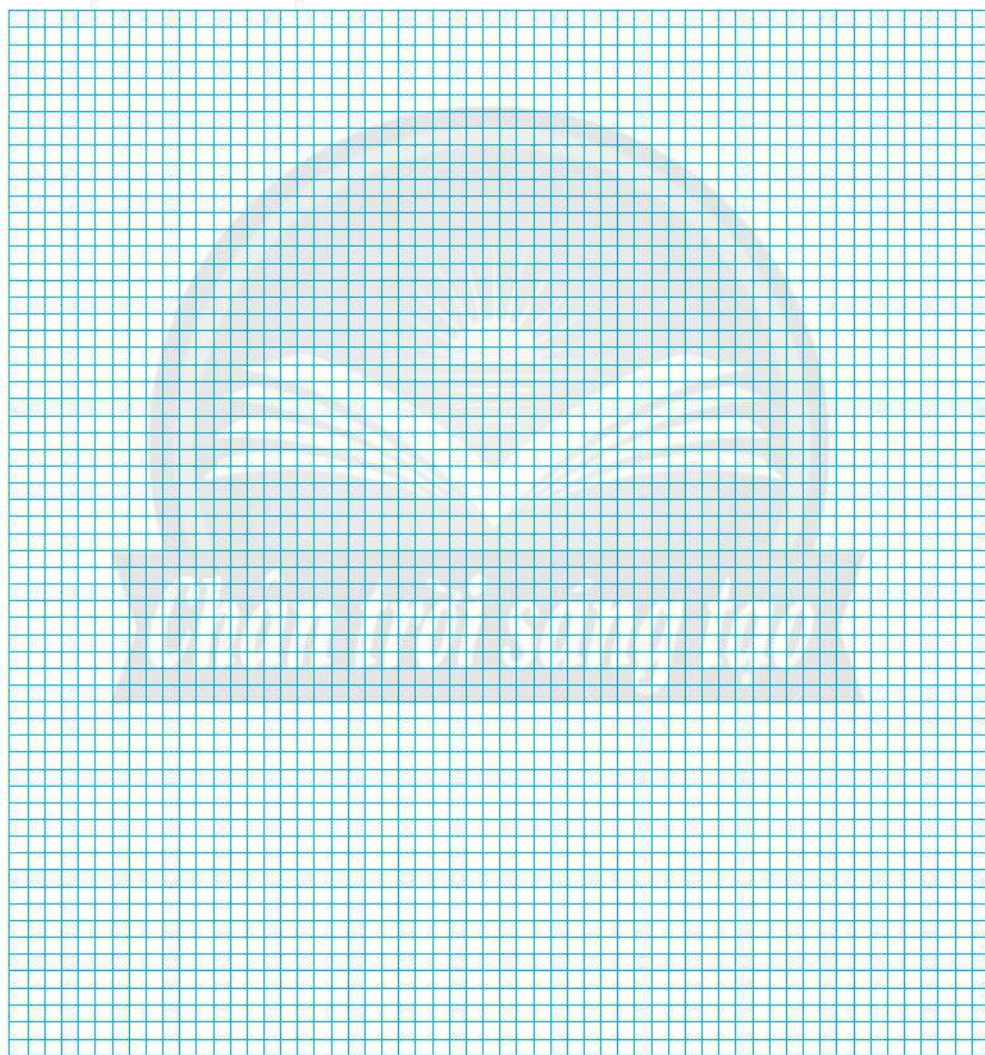


Can't find answers?



A large sheet of graph paper with a light blue grid pattern. The grid consists of small squares, typical of standard graph paper used for mathematics or science. The paper is oriented horizontally and fills most of the page.

2. Viết lại một đoạn trong bài văn của em, thêm vào hoạt động, lời nói, ý nghĩ của những người chứng kiến hoặc tham gia để đoạn văn sinh động hơn.



Bài 6: Kì quan đô biển (SGK, tr.100)



Hoàn thành sơ đồ tìm ý cho những nội dung em muốn viết trong bức thư gửi cho một người thân ở xa để thăm hỏi và kể về tình hình gia đình em.

Phần đầu thư

Lí do viết thư:

?

Phần nội dung

Thăm hỏi:

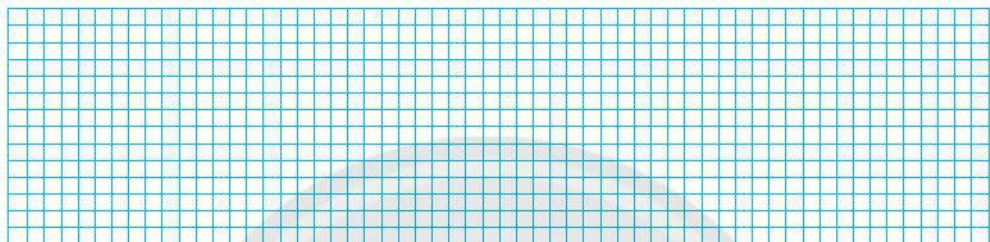
Kể tình hình gia đình:

Phần cuối thư

Lời hứa:

Lời chúc:

?



Bài 7: Chuyện cổ tích về loài người (SGK, tr.103)



1. Gạch dưới từ ngữ dùng để gọi mỗi sự vật in đậm trong các đoạn thơ, đoạn văn sau:

- a. Chị **tre** chải tóc bên ao
Nàng **mây** áo trắng ghé vào soi gương
Bác **nổi đồng** hát bùng bong
Bà **chối** loẹt quẹt lom khom trong nhà.

Trần Đăng Khoa

- b. Chẳng đâu bằng chính nhà em
Có đàn chim sẻ bên thềm lú lo
Có nàng **gà mái** hoa mơ
Cục ta, cục tác khi vừa đẻ xong
Có bà **chuối mật** lưng ong
Có ông **ngô bắp** râu hồng như tơ.

Đoàn Thị Lam Luyện

c. Vườn cây đầy tiếng chim và bóng chim bay nhảy. Những thím **chích choè** nhanh nhẩu. Những chú **khướu** lăm điều. Những anh **chào mào** đồm dáng. Những bác **cu gáy** trầm ngâm.

Theo Nguyễn Kiên

2. Viết tác dụng của cách gọi mỗi sự vật ở bài tập 1.



3. Tìm từ ngữ dùng để gọi người thay cho mỗi từ in đậm trong đoạn văn dưới đây rồi điền vào chỗ trống.

Hè đến, muôn loài hoa đua nhau nở. Những **(bông)**
đồng tiền khoe váy áo rực rỡ. Mấy **(bông)** hồng nhung
ngào ngạt tỏa hương. Vài **(bông)** tóc tiên rút rè mở mắt.

Cẩm Thơ

4. Em cảm nhận được điều gì khi đọc đoạn văn ở bài tập 3 sau khi đã thay thế từ ngữ.

1. **Introduction**
 2. **Background**
 3. **Methodology**
 4. **Results**
 5. **Conclusion**
 6. **References**
 7. **Appendix**
 8. **Index**
 9. **Table of Contents**
 10. **Figure 1**
 11. **Figure 2**
 12. **Figure 3**
 13. **Figure 4**
 14. **Figure 5**
 15. **Figure 6**
 16. **Figure 7**
 17. **Figure 8**
 18. **Figure 9**
 19. **Figure 10**
 20. **Figure 11**
 21. **Figure 12**
 22. **Figure 13**
 23. **Figure 14**
 24. **Figure 15**
 25. **Figure 16**
 26. **Figure 17**
 27. **Figure 18**
 28. **Figure 19**
 29. **Figure 20**
 30. **Figure 21**
 31. **Figure 22**
 32. **Figure 23**
 33. **Figure 24**
 34. **Figure 25**
 35. **Figure 26**
 36. **Figure 27**
 37. **Figure 28**
 38. **Figure 29**
 39. **Figure 30**
 40. **Figure 31**
 41. **Figure 32**
 42. **Figure 33**
 43. **Figure 34**
 44. **Figure 35**
 45. **Figure 36**
 46. **Figure 37**
 47. **Figure 38**
 48. **Figure 39**
 49. **Figure 40**
 50. **Figure 41**
 51. **Figure 42**
 52. **Figure 43**
 53. **Figure 44**
 54. **Figure 45**
 55. **Figure 46**
 56. **Figure 47**
 57. **Figure 48**
 58. **Figure 49**
 59. **Figure 50**
 60. **Figure 51**
 61. **Figure 52**
 62. **Figure 53**
 63. **Figure 54**
 64. **Figure 55**
 65. **Figure 56**
 66. **Figure 57**
 67. **Figure 58**
 68. **Figure 59**
 69. **Figure 60**
 70. **Figure 61**
 71. **Figure 62**
 72. **Figure 63**
 73. **Figure 64**
 74. **Figure 65**
 75. **Figure 66**
 76. **Figure 67**
 77. **Figure 68**
 78. **Figure 69**
 79. **Figure 70**
 80. **Figure 71**
 81. **Figure 72**
 82. **Figure 73**
 83. **Figure 74**
 84. **Figure 75**
 85. **Figure 76**
 86. **Figure 77**
 87. **Figure 78**
 88. **Figure 79**
 89. **Figure 80**
 90. **Figure 81**
 91. **Figure 82**
 92. **Figure 83**
 93. **Figure 84**
 94. **Figure 85**
 95. **Figure 86**
 96. **Figure 87**
 97. **Figure 88**
 98. **Figure 89**
 99. **Figure 90**
 100. **Figure 91**
 101. **Figure 92**
 102. **Figure 93**
 103. **Figure 94**
 104. **Figure 95**
 105. **Figure 96**
 106. **Figure 97**
 107. **Figure 98**
 108. **Figure 99**
 109. **Figure 100**
 110. **Figure 101**
 111. **Figure 102**
 112. **Figure 103**
 113. **Figure 104**
 114. **Figure 105**
 115. **Figure 106**
 116. **Figure 107**
 117. **Figure 108**
 118. **Figure 109**
 119. **Figure 110**
 120. **Figure 111**
 121. **Figure 112**
 122. **Figure 113**
 123. **Figure 114**
 124. **Figure 115**
 125. **Figure 116**
 126. **Figure 117**
 127. **Figure 118**
 128. **Figure 119**
 129. **Figure 120**
 130. **Figure 121**
 131. **Figure 122**
 132. **Figure 123**
 133. **Figure 124**
 134. **Figure 125**
 135. **Figure 126**
 136. **Figure 127**
 137. **Figure 128**
 138. **Figure 129**
 139. **Figure 130**
 140. **Figure 131**
 141. **Figure 132**
 142. **Figure 133**
 143. **Figure 134**
 144. **Figure 135**
 145. **Figure 136**
 146. **Figure 137**
 147. **Figure 138**
 148. **Figure 139**
 149. **Figure 140**
 150. **Figure 141**
 151. **Figure 142**
 152. **Figure 143**
 153. **Figure 144**
 154. **Figure 145**
 155. **Figure 146**
 156. **Figure 147**
 157. **Figure 148**
 158. **Figure 149**
 159. **Figure 150**
 160. **Figure 151**
 161. **Figure 152**
 162. **Figure 153**
 163. **Figure 154**
 164. **Figure 155**
 165. **Figure 156**
 166. **Figure 157**
 167. **Figure 158**
 168. **Figure 159**
 169. **Figure 160**
 170. **Figure 161**
 171. **Figure 162**
 172. **Figure 163**
 173. **Figure 164**
 174. **Figure 165**
 175. **Figure 166**
 176. **Figure 167**
 177. **Figure 168**
 178. **Figure 169**
 179. **Figure 170**
 180. **Figure 171**
 181. **Figure 172**
 182. **Figure 173**
 183. **Figure 174**
 184. **Figure 175**
 185. **Figure 176**
 186. **Figure 177**
 187. **Figure 178**
 188. **Figure 179**
 189. **Figure 180**
 190. **Figure 181**
 191. **Figure 182**
 192. **Figure 183**
 193. **Figure 184**
 194. **Figure 185**
 195. **Figure 186**
 196. **Figure 187**
 197. **Figure 188**
 198. **Figure 189**
 199. **Figure 190**
 200. **Figure 191**
 201. **Figure 192**
 202. **Figure 193**
 203. **Figure 194**
 204. **Figure 195**
 205. **Figure 196**
 206. **Figure 197**
 207. **Figure 198**
 208. **Figure 199**
 209. **Figure 200**
 210. **Figure 201**
 211. **Figure 202**
 212. **Figure 203**
 213. **Figure 204**
 214. **Figure 205**
 215. **Figure 206**
 216. **Figure 207**
 217. **Figure 208**

5. Viết 3 – 4 câu giới thiệu về những đồ dùng học tập của em, trong đó có sử dụng từ gọi người để gọi đồ dùng học tập.

A large grid of graph paper, consisting of 20 columns and 10 rows of squares, intended for drawing a picture.

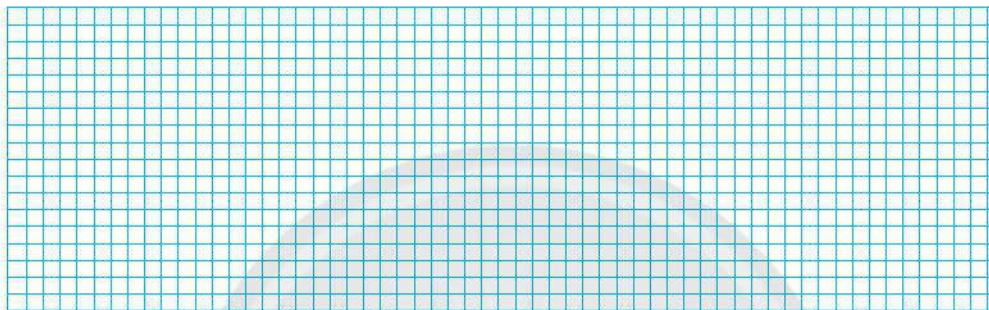
.....

.....

.....

.....

.....



Bài 8: Những mùa hoa trên cao nguyên đá

(SGK, tr.107)



1. Nối lời giải nghĩa ở cột B phù hợp với mỗi từ ở cột A:

A

B

tài trí

có tài năng điêu luyện trong nghề nghiệp

tài đức

có tài năng và trí tuệ

tài danh

có tài và có tiếng tăm

tài nghệ

có tài năng và đức độ

2. Viết 2 – 3 từ chứa tiếng **tài** có nghĩa là **giỏi**.

.....

.....

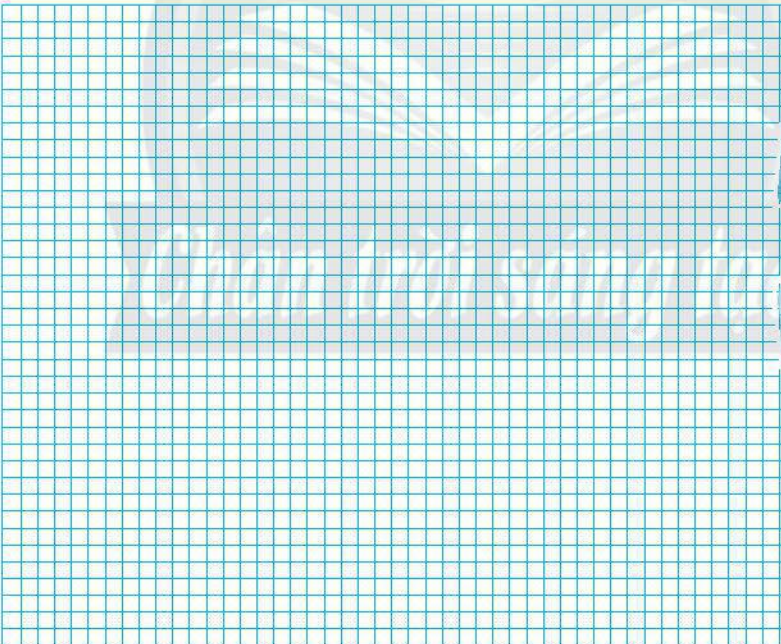
.....

3. Chọn một từ ngữ phù hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống.

Ha-ri Pót-tơ sở hữu những tố chất của một phù thủy vĩ đại với nhiều (tài nghệ, tài năng) đáng nể. Ngay những năm đầu học ở trường Hô-goát, những (khả năng, trí tuệ) đặc biệt của cậu đã sớm được bộc lộ. Ha-ri được thừa hưởng từ người cha của mình (thói quen, năng khiếu) điều khiển chổi bay. Cậu còn có (năng lực, sức lực) điều tra và rất (giỏi, quen) biến hình. Cậu cũng (nhanh chóng, nhanh trí) ứng biến trong mọi tình huống. Nhưng (sức khỏe, sức mạnh) lớn nhất của Ha-ri chính là trái tim ấm áp, bao dung, giúp cậu cảm nhận được tình yêu thương và yêu thương mọi người.

Theo Thanh Hà

4. Viết đoạn văn (từ 4 đến 5 câu) nói về tài năng của một nhân vật mà em đã học.



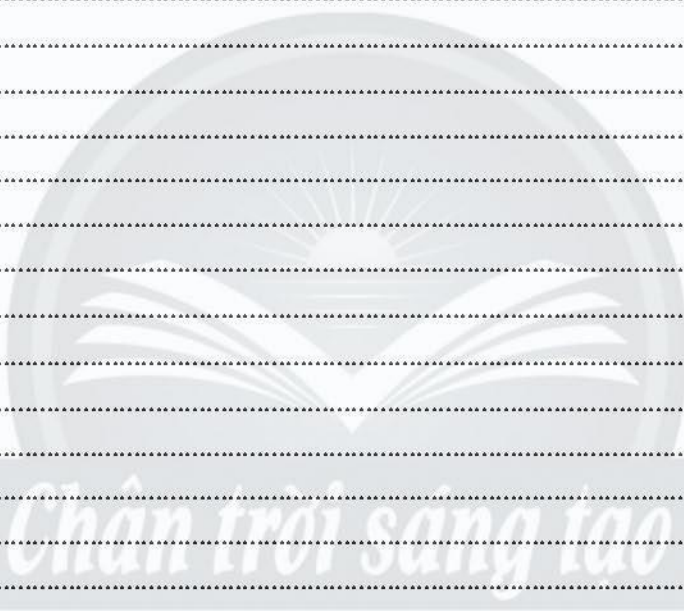
Viết thư điện tử cho một người bạn mới quen hoặc một người bạn ở xa để thăm hỏi dựa vào gợi ý (SGK, tr.110).

Thư mới



Người nhận Cc Bcc

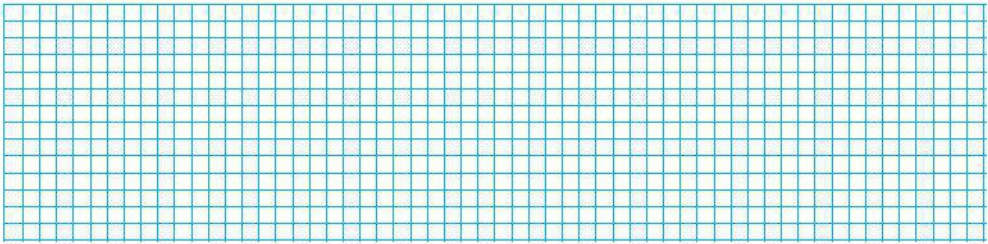
Tiêu đề



Chân trời sáng tạo

Gửi



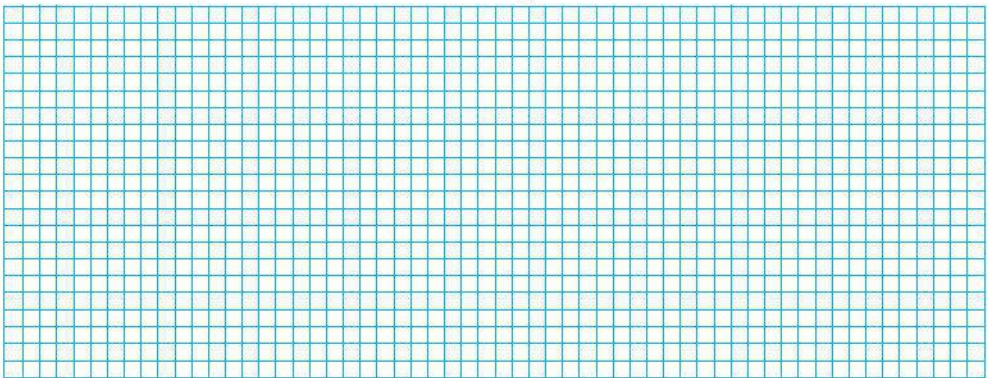


Vận dụng

1. Dán tranh, ảnh về một khu vườn hoặc cánh đồng hoa mà em sưu tầm.



2. Viết 2 – 3 câu miêu tả khu vườn hoặc cánh đồng hoa trong bức tranh, ảnh em sưu tầm được.



NHỮNG ƯỚC MƠ XANH

Bài 1: Ở Vương quốc Tương Lai (SGK, tr.111)



- a. **Trông kìa: Quả thị** vàng
Dắt mùa thu vào phố
Mang theo câu chuyện cổ
Thị kể bằng mùi hương.
Nguyễn Hoàng Sơn

- c. Sau trận mưa đầu mùa
Trời mây sạch thêm ra
Hàng xoan thay áo mới
Màu xanh, xanh nõn nà.
- Những **chùm hoa** bối rối
Một mùi hương thơm nồng
Đàn **chào mào** trẩy hội
Rạng ngày đã sang sông.
- Nguyễn Thanh Toàn

2. Viết tác dụng của cách tả các sự vật ở bài tập 1.

3. Gạch dưới những hình ảnh nhân hoá trong các đoạn văn sau:

- b. Trăng lặn trốn trong các tán lá xanh rì của những cây đa cổ thụ đầu thôn. Những mắt lá ánh lên tinh nghịch. Trăng chìm vào

đáy nước. Trăng óng ánh trên hàm răng, trăng đậu vào ánh mắt.
Trăng ôm ấp mái tóc bạc của các cụ già.

Theo Phan Sĩ Châu

4. Sử dụng biện pháp nhân hoá để viết lại các câu dưới đây cho sinh động hơn.

a. Đàn kiến tha mỗi về tổ.

b. Bụi tre rì rào trong gió.

c. Những vì sao sáng lấp lánh.

Vận dụng

Viết 3 điều nên làm và 3 điều không nên làm để cuộc sống của con người ngày càng tốt đẹp.

NÊN

M: Trồng cây và hoa.

KHÔNG NÊN

M: Xả rác bừa bãi.



Bài 2: Cậu bé ham học hỏi (SGK, tr.116)



Dựa vào bài tập 1 (SGK, tr.117), ghi chép tóm tắt nội dung câu chuyện vào sơ đồ sau:

Tên câu chuyện

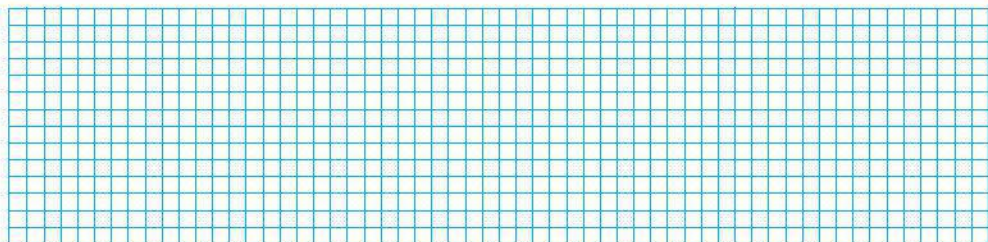
.....

Mở đầu:

Diễn biến:

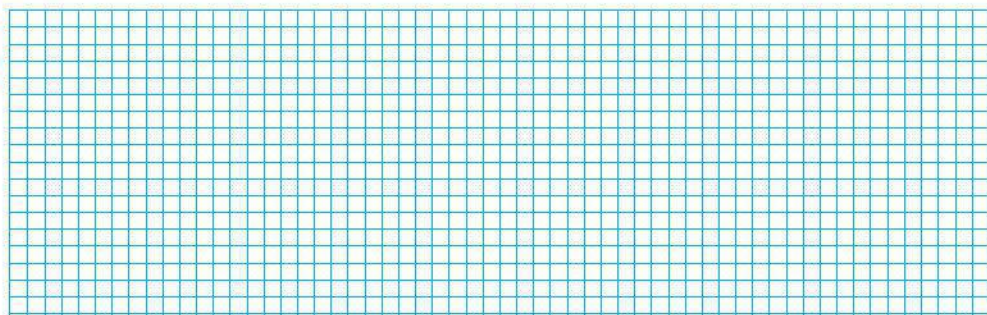


Kết thúc:





Viết đoạn văn kể về việc làm của Tin-tin và Mi-tin sau khi tham quan công xưởng xanh dựa vào gợi ý (SGK, tr.118).



Bài 3: Thuyền trưởng và bầy ong (SGK, tr.119)



1. Đọc các đoạn thơ dưới đây rồi viết vào chỗ trống.

a. Tớ là chiếc xe lu

Người tớ to lu lù

Con đường nào mới đắp

Tớ san bằng tấm tắc

Con đường nào rải nhựa

Tớ là phẳng như lụa.

Trần Nguyên Đào

b. Bé hỏi bông hoa bướm:

– Có gì mà vui tươi?

Hoa kiêu hãnh trả lời:

– Tôi sắp thành quả đấy!

Đặng Hấn

	Sự vật được nhân hoá	Cách nhân hoá	Tác dụng
a			
b			

2. Gạch dưới sự vật được nhân hoá trong đoạn thơ, đoạn văn dưới đây và cho biết chúng được nhân hoá bằng cách nào.

a. Trăng ơi... từ đâu đến?

Hay từ đường hành quân

Trăng soi chú bộ đội

Và soi vàng góc sân

Trăng ơi... từ đâu đến?

Trăng đi khắp mọi miền

Trăng ơi có nơi nào

Sáng hơn đất nước em...

Trần Đăng Khoa

b. Tôi sống độc lập từ thuở bé. Ấy là tục lệ lâu đời trong họ nhà đế chúng tôi. Vả lại, mẹ thường bảo chúng tôi rằng: "Phải như thế để các con biết kiếm ăn một mình cho quen đi."

Theo Tô Hoài

* Cách nhân hoá
mỗi sự vật:

3. Sử dụng biện pháp nhân hoá, viết câu trả lời của những tia nắng với bạn nhỏ trong đoạn văn sau:

Sáng sớm, những tia nắng tinh nghịch ùa vào phòng tôi qua khung cửa sổ. Tôi vui vẻ:

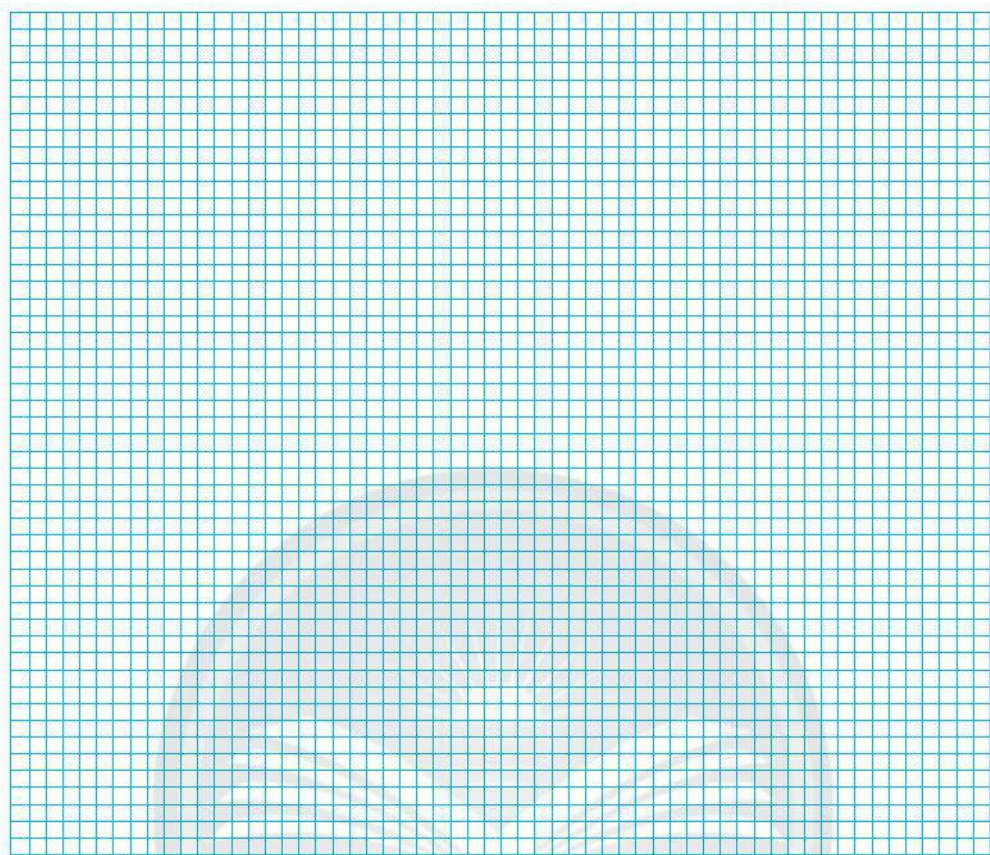
– Chào những người bạn nhỏ!

[illegible]

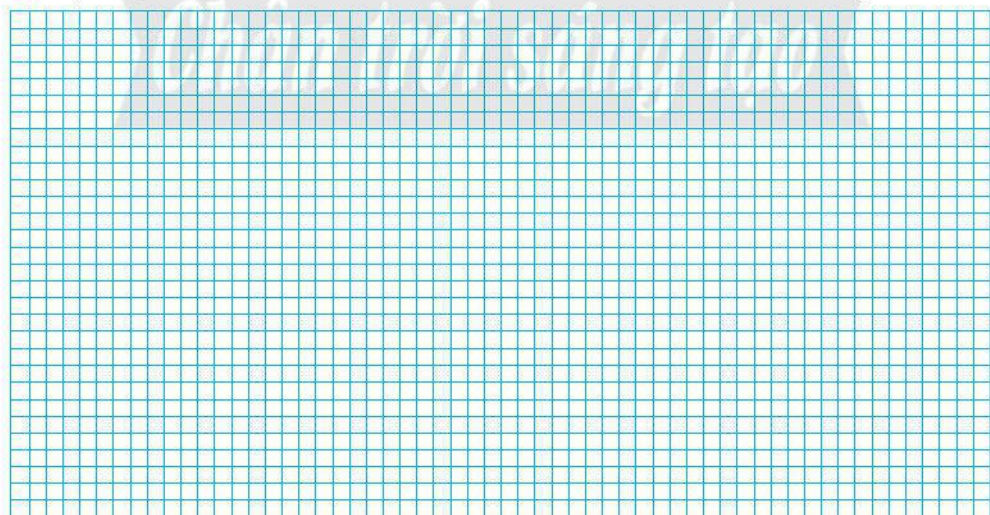
4. Sử dụng biện pháp nhân hoá, viết 2 – 3 câu ghi lại lời trò chuyện giữa các hiện tượng thiên nhiên.



1. Viết đoạn văn kể lại cuộc trò chuyện giữa em với bà tiên, ông bụt,... trong một câu chuyện đã đọc, đã nghe dựa vào gợi ý (SGK, tr.122).



2. Đọc lại, rà soát và chữa các lỗi trong bài viết ở bài tập 1.



Bài 4: Hạt táo đã nảy mầm (SGK, tr.123)

- 1. Gạch dưới các sự vật được nhân hoá trong đoạn văn, đoạn thơ dưới đây và cho biết mỗi sự vật được nhân hoá bằng cách nào.**

3. Sử dụng biện pháp nhân hoá, viết tiếp lời nói phù hợp vào chỗ trống.

Sáng sớm, tôi ra vườn. Những bông hoa vẫy tay chào đón tôi:

.....

.....

.....

Tôi mỉm cười đáp lại:

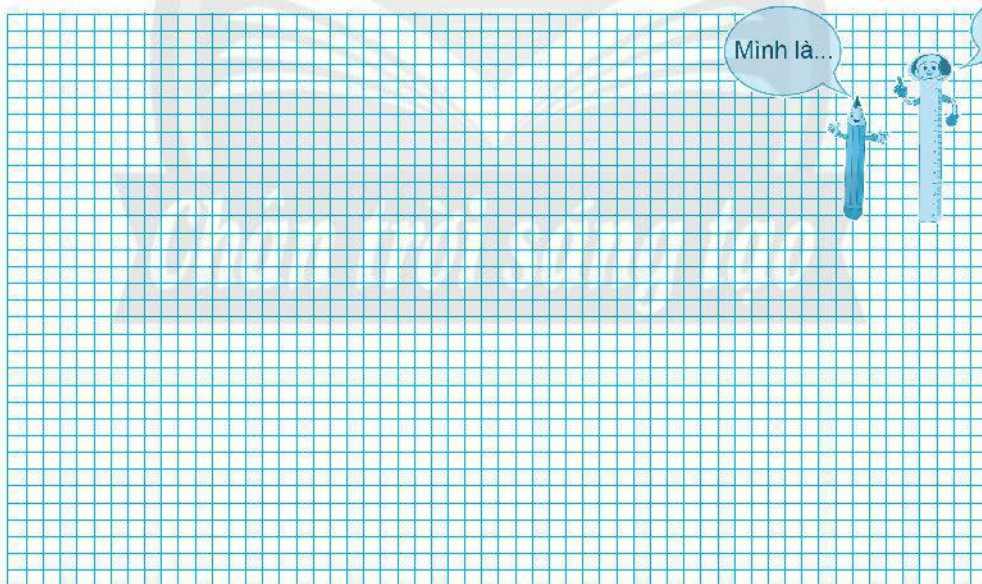
.....

.....

.....

4. Sử dụng biện pháp nhân hoá, viết 3 – 4 câu ghi lại lời tự giới thiệu của một đồ vật dựa vào gợi ý:

Tên	Đặc điểm nổi bật	Công dụng	?
-----	------------------	-----------	---



Hoàn thành sơ đồ tìm ý cho đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em với một người gần gũi, thân thiết dựa vào gợi ý (SGK, tr.126).

Giới thiệu người gần gũi, thân thiết

.....

.....

.....

.....

Tình cảm, cảm xúc của em



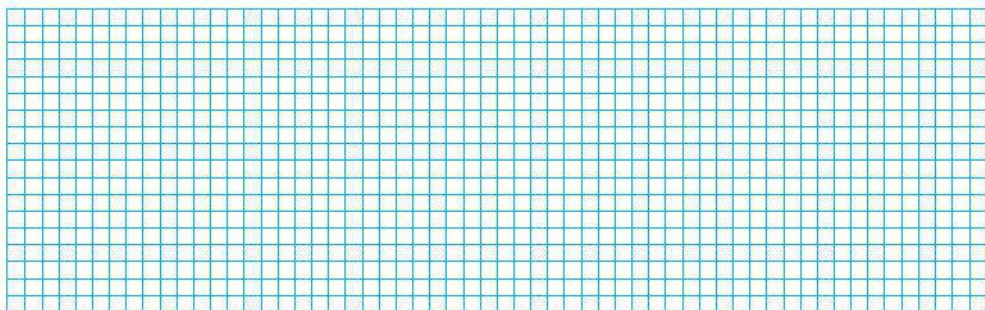
Mong ước cho người gần gũi, thân thiết đó

.....

.....

.....

.....



Bài 5: Hái trắng trên đỉnh núi (SGK, tr.127)



1. Chọn một từ ngữ phù hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống.

a. Bọn trẻ (đeo, mang, vác) ba lô lên vai, bắt đầu cuộc hành trình.

b. Đàn hải âu (bay, tung bay, chao liệng) trên bầu trời.

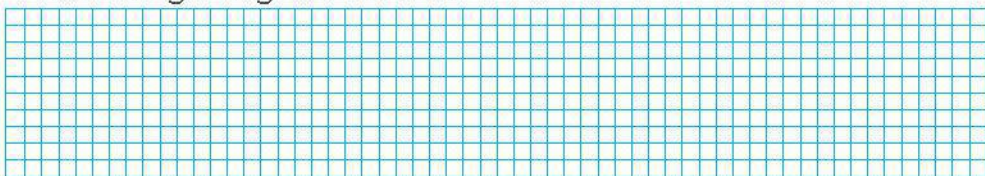
c. Ông mặt trời chậm chậm (mọc, nhô, ngoi) lên sau dãy núi.

2. Tìm từ phù hợp thay cho mỗi từ in đậm để câu văn sinh động hơn rồi viết vào chỗ trống.

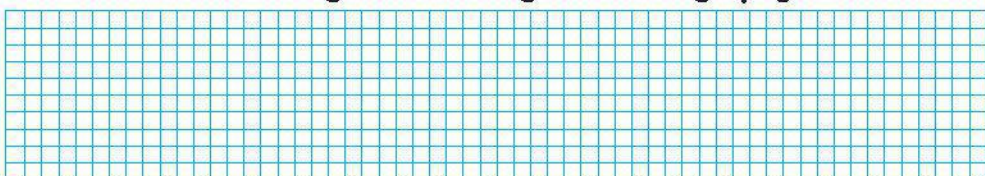
M: Trong vườn, những chùm hoa ngâu toả hương **thơm**.

→ Trong vườn, những chùm hoa ngâu toả hương **ngan ngát**.

a. Những bông hoa nở **đỏ**.



b. Trước mắt chúng tôi là những cánh đồng **rộng**.



c. Sáng sớm, mặt sông **sáng** dưới ánh nắng.

d. Chú chim nhỏ xoải cánh bay **nhanh**.

3. Tìm từ ngữ phù hợp điền vào chỗ trống.

Sáng sớm mùa thu, bầu trời Những cụm mây trôi. Ánh nắng chiếu xuống làm cho vườn hoa cúc càng thêm Những mắt lá xoè ra, trong gió.

Theo Minh Dương

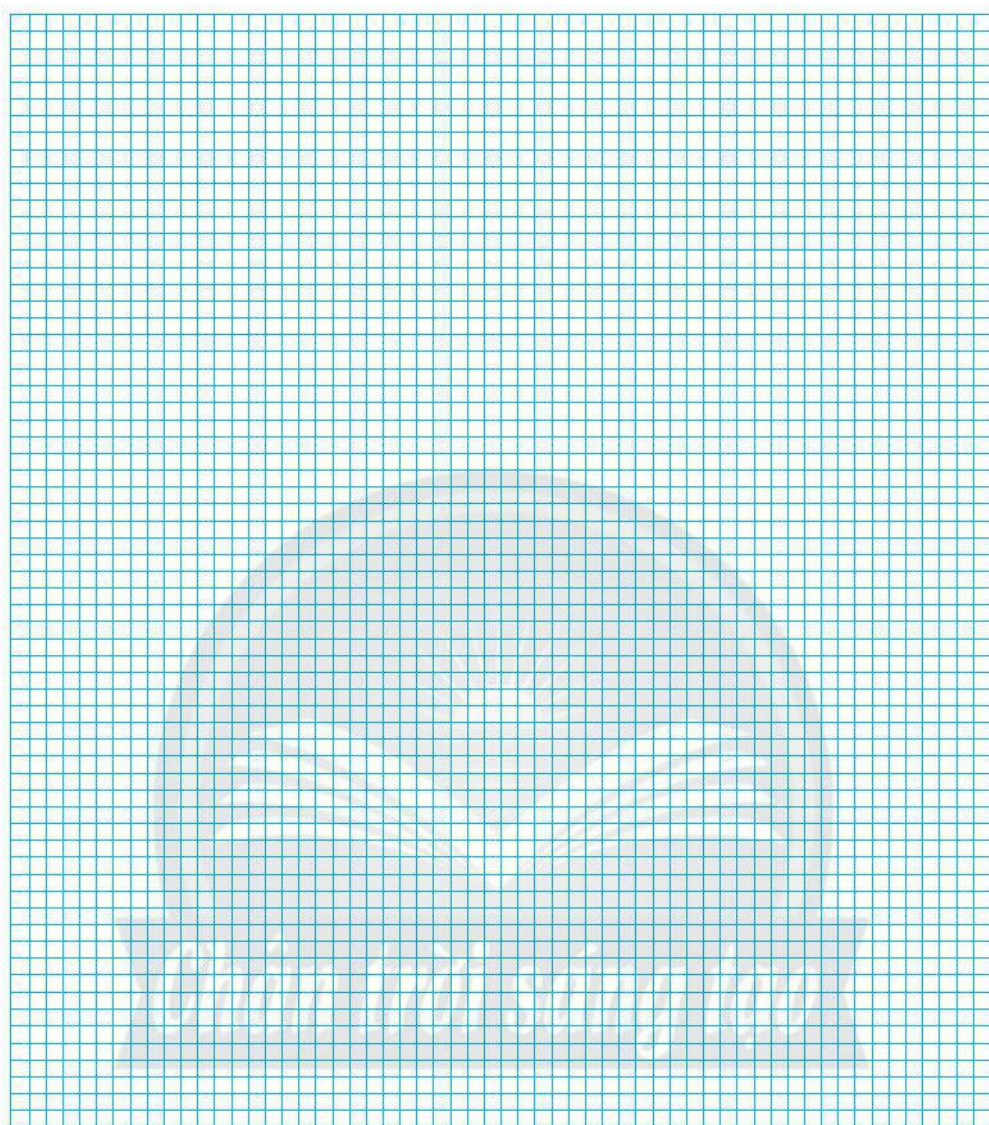
4. Viết câu với mỗi từ sau:

san sát

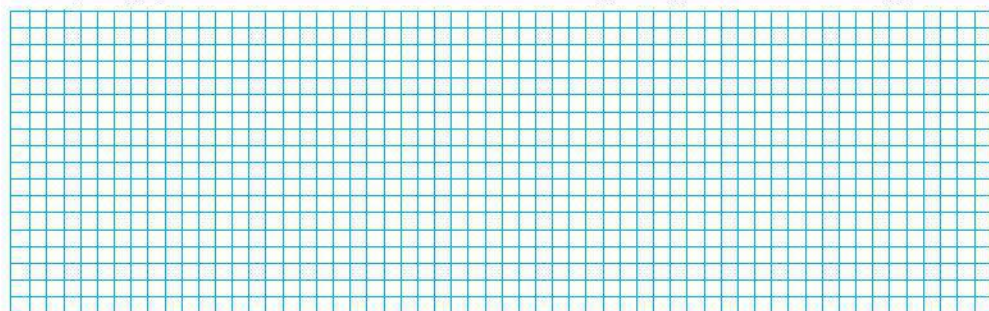
thưa thớt

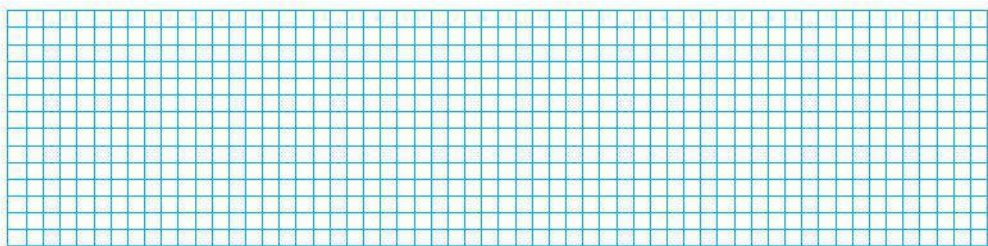


1. Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em với một người gần gũi, thân thiết dựa vào gợi ý (SGK, tr.129).



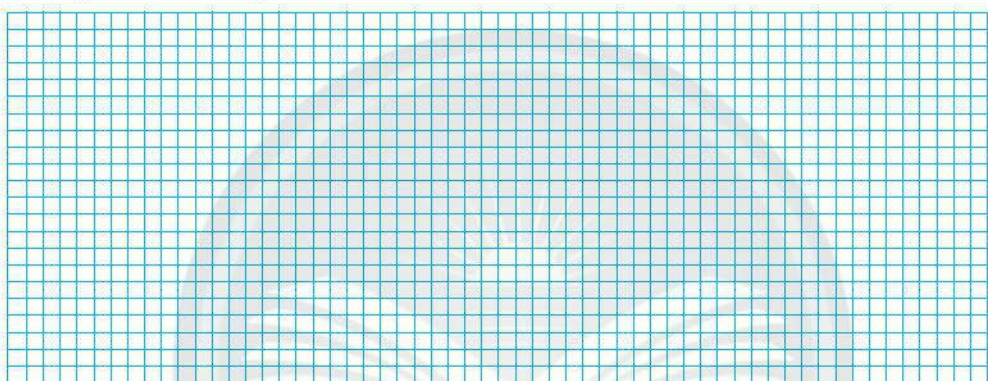
2. Đọc lại, rà soát và chữa các lỗi trong đoạn văn ở bài tập 1.





Vận dụng

Viết 2 – 4 dòng thơ hoặc 2 – 3 câu văn về mơ ước của em trong đêm Trung thu.



Bài 6: Hướng dẫn tham gia cuộc thi vẽ (SGK, tr.131)



Hoàn thành sơ đồ tìm ý cho đoạn văn nêu lí do em thích một câu chuyện cổ tích hoặc sự tích đã đọc, đã nghe dựa vào gợi ý (SGK, tr.134).

Giới thiệu câu chuyện

.....

.....

.....

.....

Nêu lí do thích câu chuyện

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Suy nghĩ, cảm xúc

.....

.....

.....

.....

.....

.....

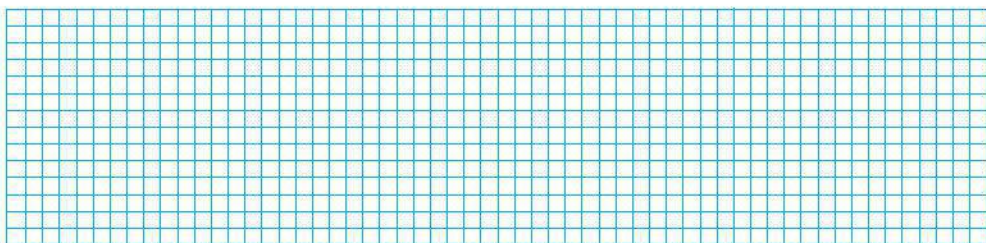
.....

.....

.....

.....

Chân trời sáng tạo



Bài 7: Nếu chúng mình có phép lạ (SGK, tr.135)



- 1. Tìm từ ngữ phù hợp để thay cho từ ngữ in đậm trong các câu dưới đây rồi viết vào chỗ trống.**

a. Mặt biển **rất** rộng.

b. Bầu trời mùa thu **xanh quá**.

A blue semi-circular shape is drawn on a grid. The flat edge of the semi-circle is at the bottom, and it is centered horizontally. The grid lines are spaced at regular intervals.

c. Em bé có nước da **trắng** lắm.



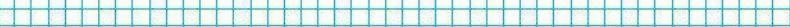
d. Cô giáo em có vóc người **hơi nhỏ**.

Chăm thời sống tạo

- 2. Khoanh vào từ dùng sai trong mỗi câu dưới đây và chữa lại cho đúng.**

a. Một cơn gió nhẹ lướt qua, làm những chiếc lá rung chuyển.

b. Nước sông vẫn đỏ chót phù sa nhưng cảnh vật đôi bờ đã có nhiều đổi khác.



3. Viết câu với mỗi từ sau:

trong veo

trong sáng

trong trẻo

4. Tìm từ ngữ phù hợp thay cho từ in đậm trong các câu dưới đây để được câu văn có hình ảnh nhân hoá rồi viết vào chỗ trống.

M: Trong vòm lá, ve **kêu** râm râm.

→ Trong vòm lá, ve **ngân lên khúc nhạc** râm râm.

a. Hè về, mặt trời **chiếu** những tia nắng rực rỡ xuống mặt đất.

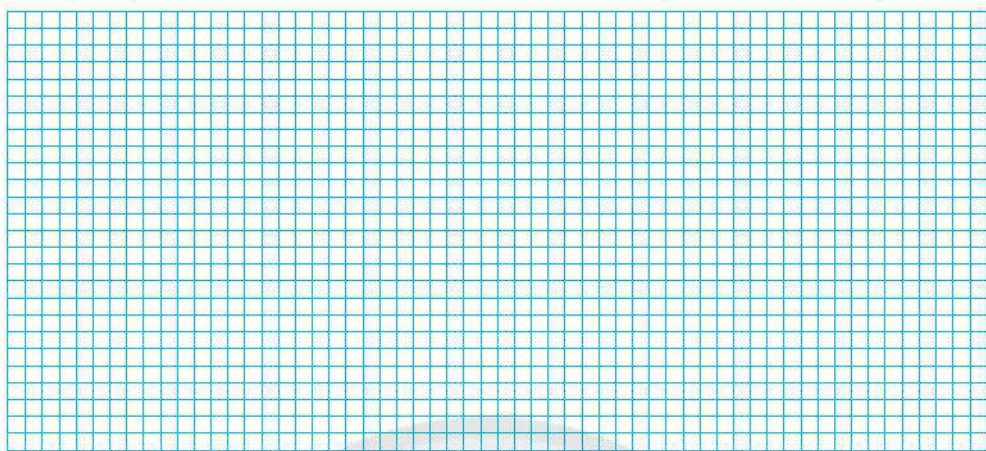
b. Muôn loài hoa **nở rộ** và tỏa ngát hương thơm.

c. Những chú chim **hót** véo von, tạo nên một bản hợp xướng tuyệt diệu.



1. Viết đoạn văn nêu lí do em thích một câu chuyện cổ tích hoặc sự tích đã đọc, đã nghe dựa vào gợi ý (SGK, tr.137).

2. Đọc lại, rà soát và chữa các lỗi trong đoạn văn ở bài tập 1.



Vận dụng

Viết một điều em muốn thay đổi để cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn.

.....

.....



Bài 8: Những giai điệu gió (SGK, tr.139)



1. Nối lời giải nghĩa ở cột B phù hợp với mỗi từ ở cột A:

A

mơ màng

mơ mộng

mơ tưởng

mơ ước

B

mong muốn thiết tha điều tốt đẹp trong tương lai

thấy phảng phất không rõ ràng trong trạng thái mơ ngủ

say mê theo đuổi những hình ảnh tốt đẹp, nhưng xa vời, thiếu thực tế

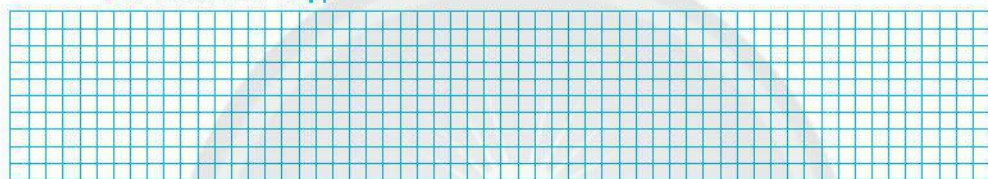
mong mỏi, ước mơ điều chỉ có thể có trong tưởng tượng

2. Chọn một từ ngữ phù hợp ở bài tập 1 điền vào chỗ trống.

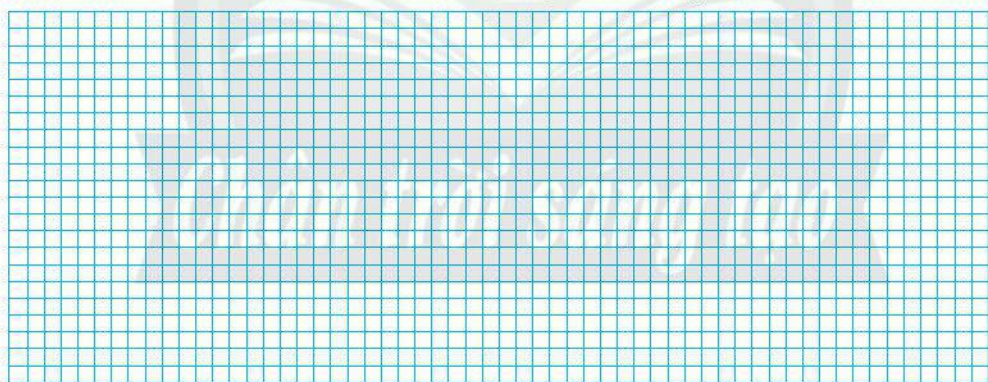
- a. Trang sách hồng nằm ngủ.
Em gối đầu lên những vần thơ.
Theo Trịnh Công Sơn
- b. của Đạt là thiết kế được con rô bốt lau nhà.
- c. Em nói với mẹ rằng em vươn tới những vì sao. Mẹ bảo em: "Con đừng viển vông."
- d. Chúng ta không nên những gì cao xa.

3. Viết 2 – 3 từ ngữ có thể ghép được với từ ước mơ.

M: ước mơ đẹp

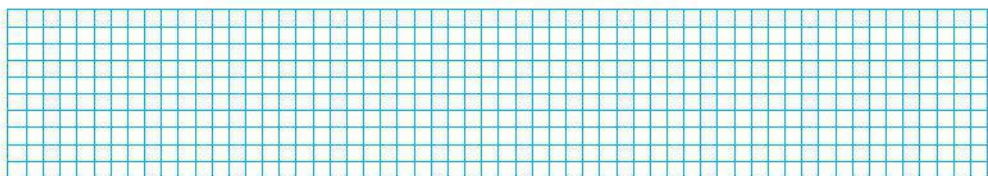


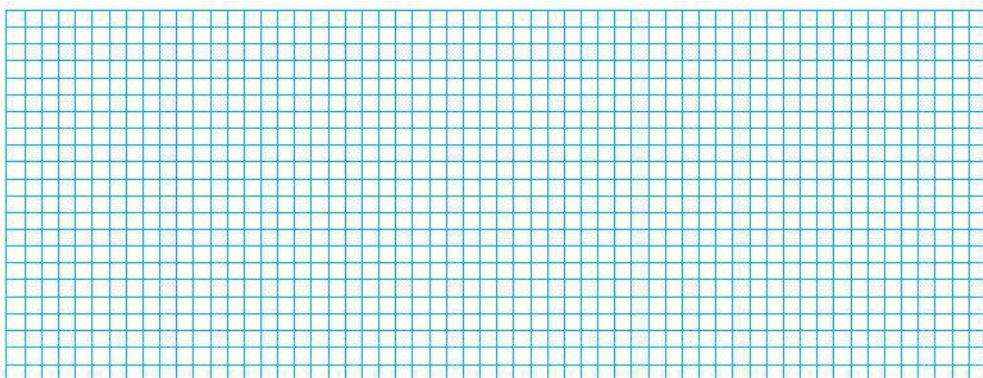
4. Viết 2 – 3 câu với từ ngữ tìm được ở bài tập 3.



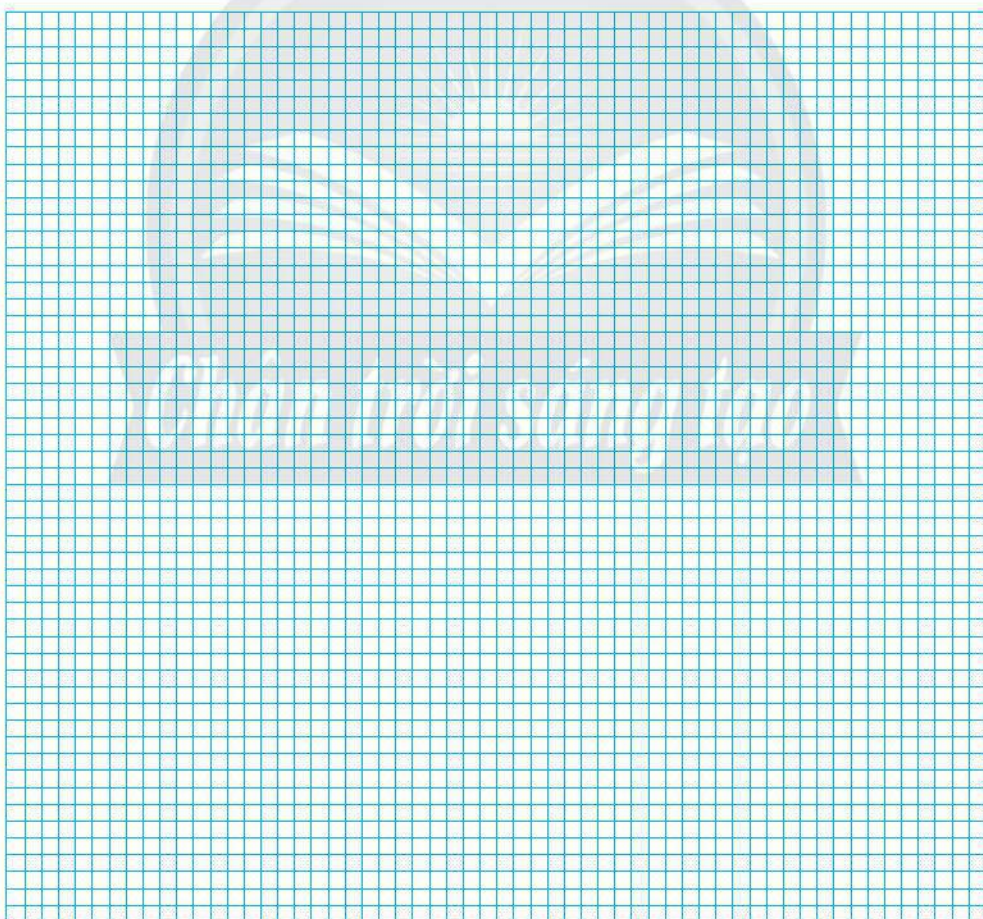
5. Viết một tình huống phù hợp với thành ngữ sau:

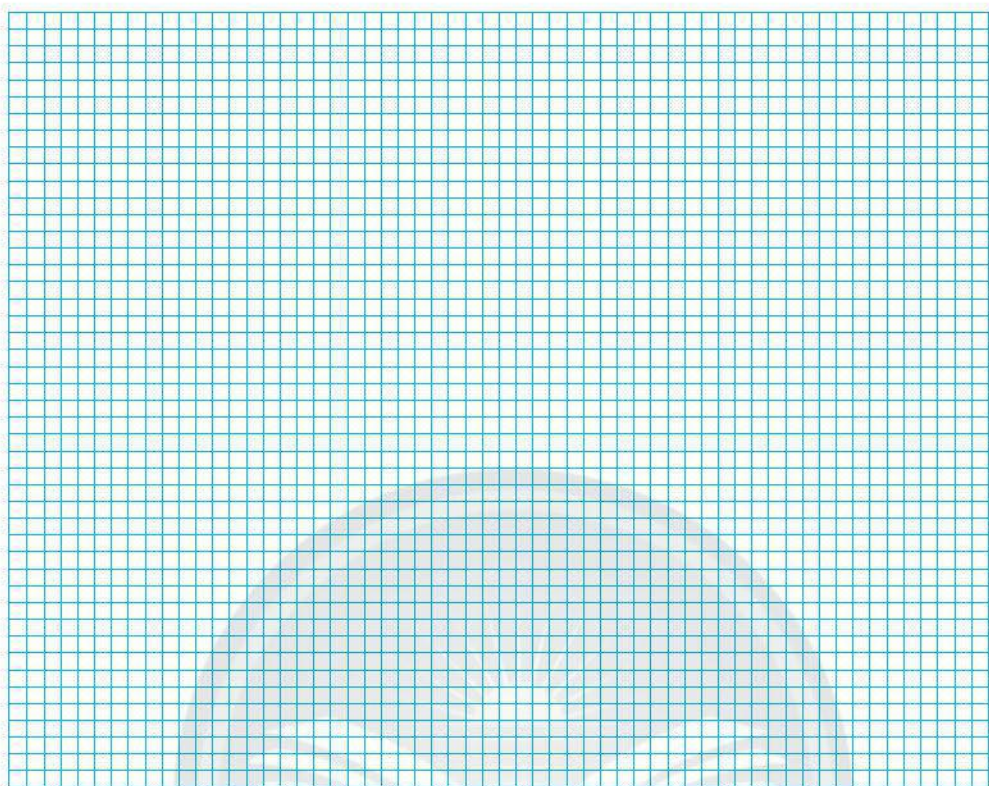
Cầu được ước thấy.



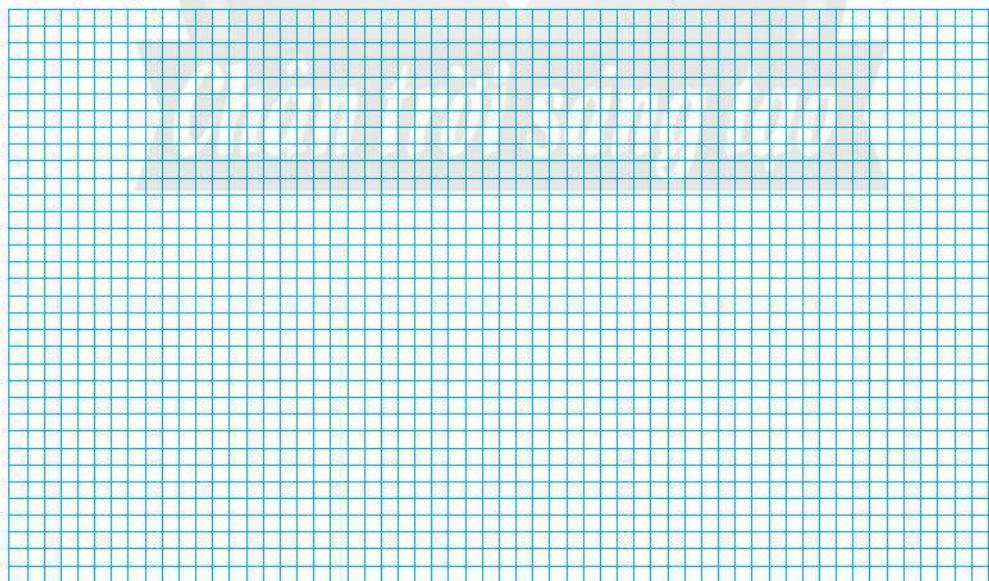


1. Viết đoạn văn nêu lí do em thích một câu chuyện đã đọc, đã nghe về tình cảm gia đình hoặc tình bạn dựa vào gợi ý (SGK, tr.141).





2. Đọc lại, rà soát và chữa các lỗi trong đoạn văn ở bài tập 1.

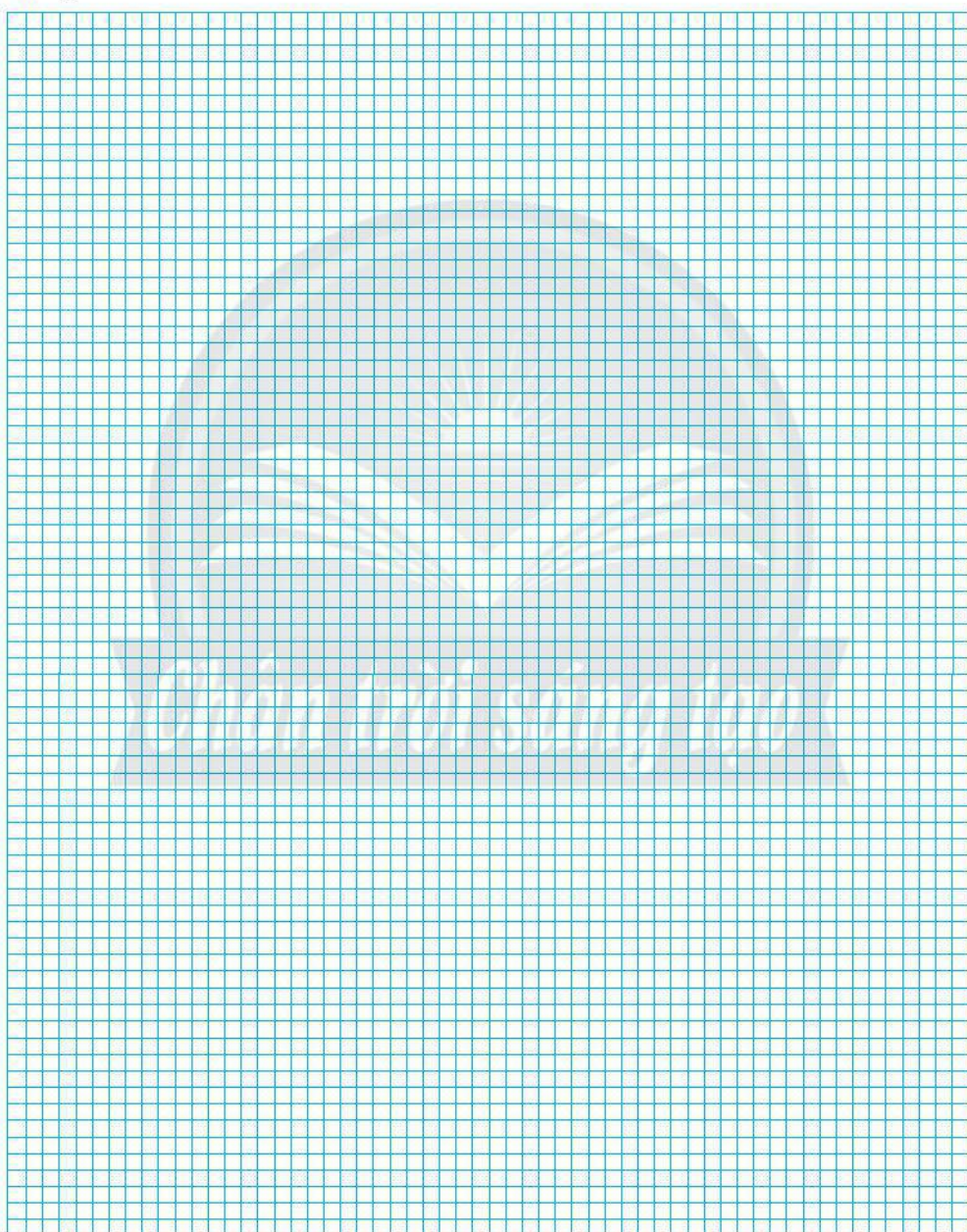


ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

(Tuần 18)

Tiết 2 (SGK, tr.144)

1. Nghe – viết:





2. Viết lại cho đúng tên riêng của các cơ quan, tổ chức sau:

a. Trường mầm non Bạch Long Vĩ

b. Trường trung học cơ sở Bạch Long Vĩ

c. Trung tâm văn hoá – Thông tin và thể thao huyện Bạch Long Vĩ

d. Ủy ban bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam



Tiết 4 (SGK, tr.146)

- 1. Gạch một gạch dưới danh từ chỉ cây cối, gạch hai gạch dưới danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên trong đoạn thơ sau:**

Bác xà cừ vườn cao
Cam la đà mặt đất
Chuối, hồng, cau,... hợp mặt
Cùng chung sống chan hoà.

Gió đi qua gật gù
 Chim tới khen rối rít
 Mây che qua vòm mát
 Đất màu dành tốt tươi.

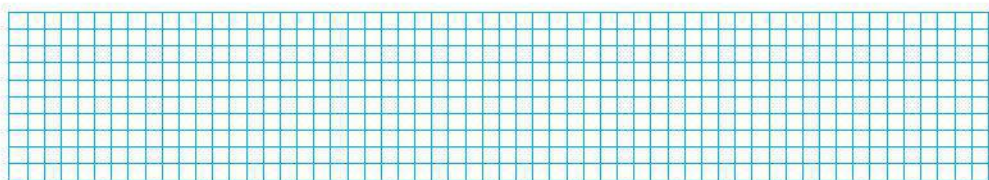
Vườn cây sống thật vui
Nắng mưa cùng chia sẻ
Đêm đêm ru nhau ngủ
Bình minh lại xôn xao...

Nguyễn Trọng Hoàn

- 2. Viết tên các sự vật được nhân hoá trong đoạn thơ ở bài tập 1 và cho biết cách nhân hoá của mỗi sự vật.**

Journal of Management Inquiry 20(4)

- 3. Em cảm nhận được điều gì về vườn cây trong đoạn thơ ở bài tập 1?**

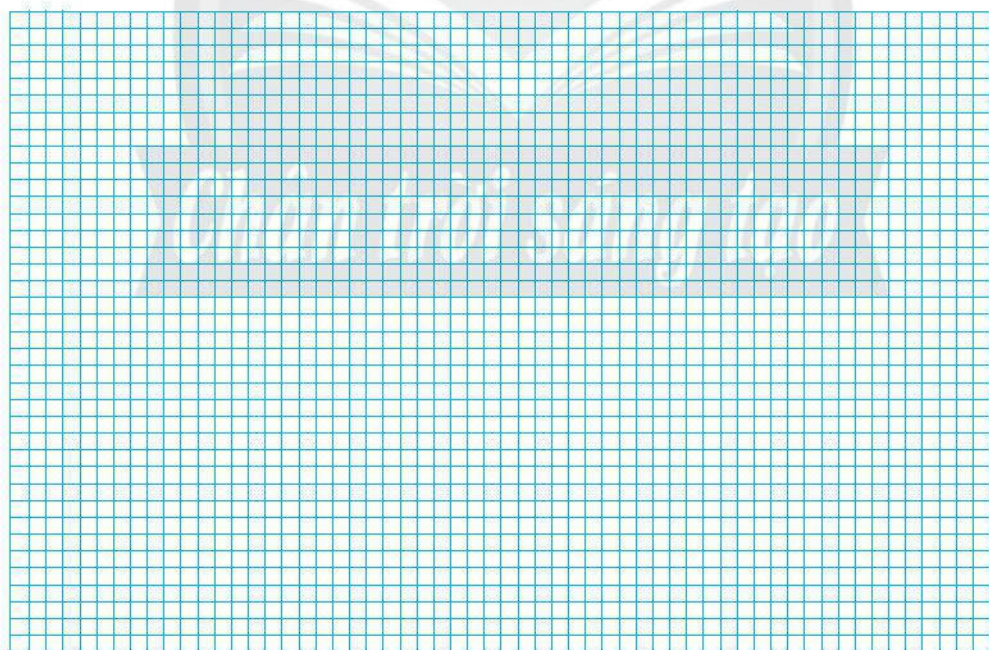


4. Chọn một từ ngữ phù hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống.

Hơi lạnh vẫn còn vương khắp đất trời nhưng cậu nhận ra mùa xuân đến gần lắm. Những cành cây
(**khỏe mạnh**, **khăng khiu**) chống lại cái lạnh của mùa đông đã
..... (**nhú**, **nở**) những lộc biếc đầu tiên. Màu xanh
..... (**êm dịu**, **êm ả**) làm đất trời
(**sáng rực**, **sáng bừng**) lên sức sống. Và sắc màu mùa xuân cũng bắt đầu
..... (**nhen**, **nhóm**) lên trên những cánh hoa nở sớm.

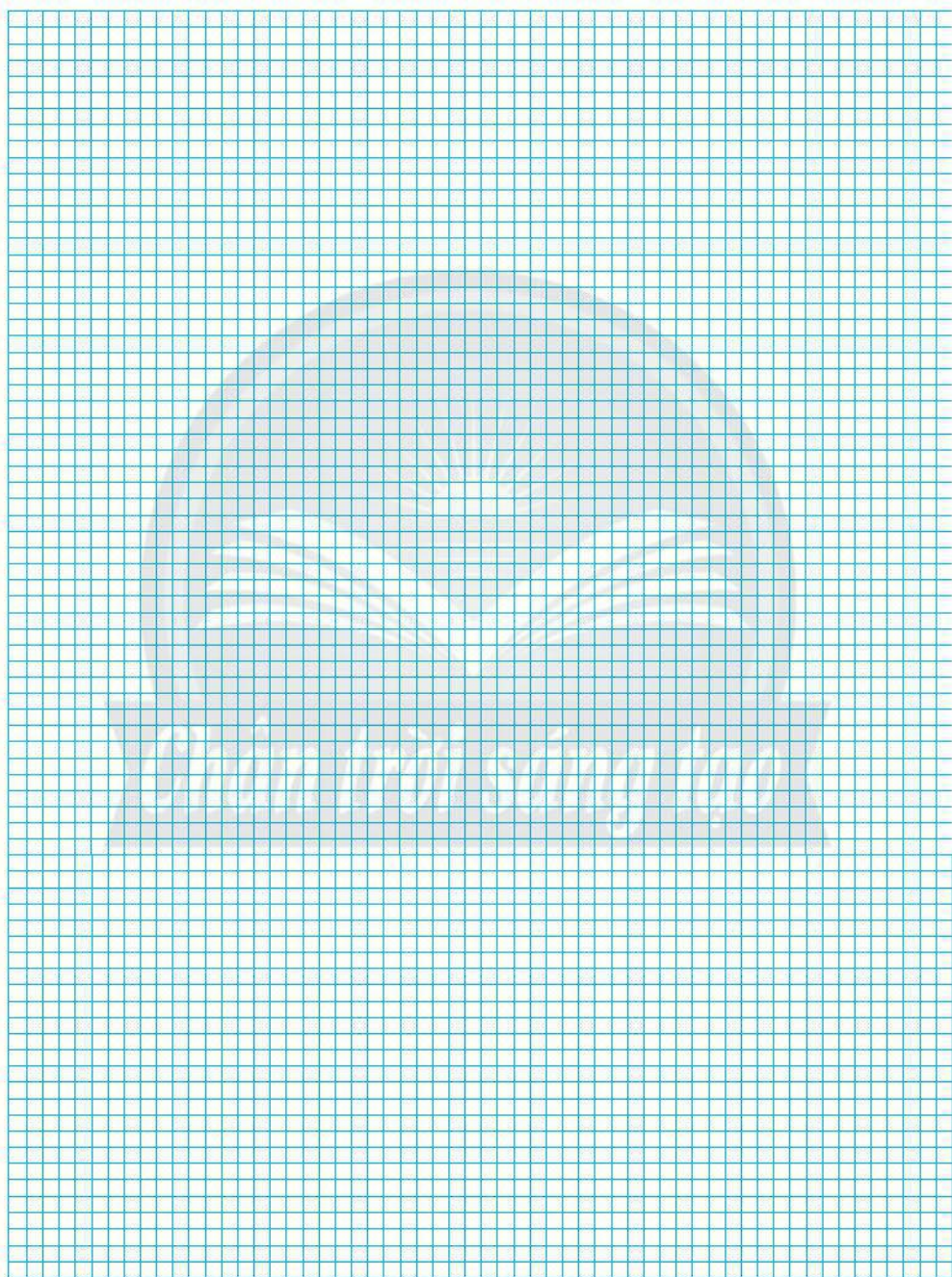
Theo Lục Mạnh Cường

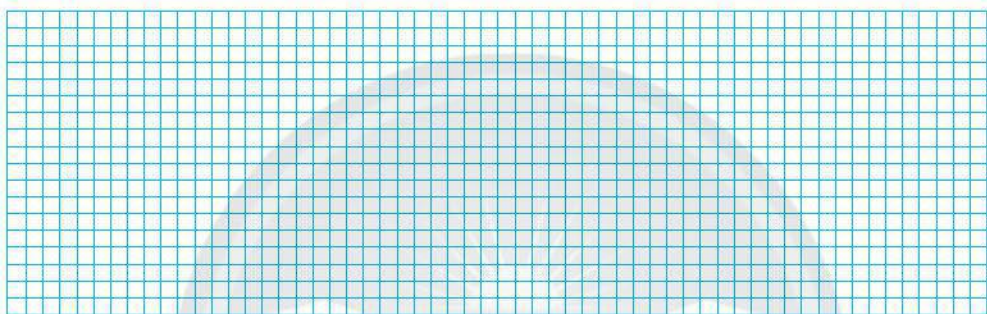
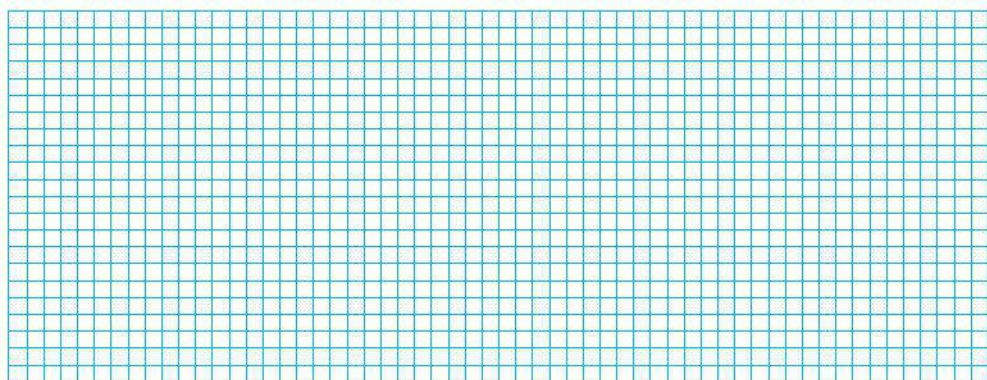
5. Sử dụng biện pháp nhân hoá, viết 3 – 4 câu về một loài cây hoặc một loài vật em thích.



Tiết 5 (SGK, tr.147)

Viết bài văn thuật lại một ngày hội được tổ chức ở trường em dựa vào gợi ý (SGK, tr.147).





Tiết 6 và tiết 7 (SGK, tr.148)

ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I

1. Đọc bài và thực hiện yêu cầu:

Những hạt thóc giống

Ngày xưa có một ông vua cao tuổi muốn tìm người nổi ngôi. Vua ra lệnh phát cho mỗi người dân một thúng thóc về gieo trồng và giao hẹn: ai thu được nhiều thóc nhất sẽ được truyền ngôi, ai không có thóc nộp sẽ bị trừng phạt.

Có chú bé mồ côi tên là Chôm nhận thóc về, dốc công chăm sóc mà thóc vẫn chẳng nảy mầm.

Đến vụ thu hoạch, mọi người nô nức chở thóc về kinh thành nộp cho nhà vua. Chôm lo lắng đến trước vua, quỳ tâu:

– Tâu Bệ hạ! Con không làm sao cho thóc nảy mầm được.

Mọi người đều sợ vì lời thú tội của Chôm. Nhưng nhà vua đã đỡ chú bé đứng dậy. Ngài hỏi còn ai để chét thóc giống không. Không ai trả lời.

Lúc ấy, nhà vua mới ôn tồn nói:

– Trước khi phát thóc giống, ta đã cho lược kĩ rồi. Lẽ nào thóc ấy còn mọc được? Những xe thóc đầy ắp kia đâu phải thu được từ thóc giống của ta!

Rồi vua đồng dục nói tiếp:

– Trung thực là đức tính quý nhất của con người. Ta sẽ truyền ngôi cho chú bé trung thực và dũng cảm này.

Chôm được truyền ngôi và trở thành ông vua hiền minh.



Truyện dân gian Khmer

Đánh dấu ☒ vào ☐ trước ý trả lời đúng.

a. Nhà vua giao hẹn điều gì khi giao thóc giống cho người dân?

- ☐ Ai làm cho thóc nảy mầm nhanh nhất sẽ được truyền ngôi.
- ☐ Ai làm cho thóc nảy mầm nhiều nhất sẽ được truyền ngôi.
- ☐ Ai thu được nhiều thóc nhất sẽ được truyền ngôi.
- ☐ Ai thu hoạch thóc nhanh nhất sẽ được truyền ngôi.

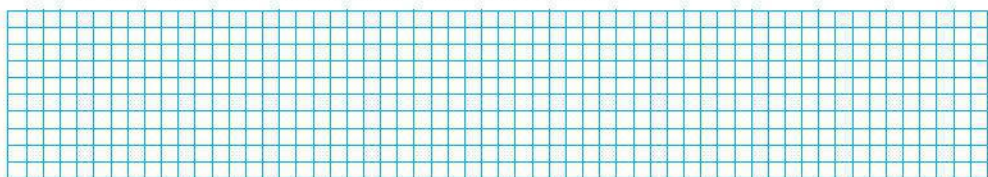
b. Thóc giống nhà vua phát cho người dân đem về gieo trồng có gì đặc biệt?

- ☐ Thóc giống chắc, mẩy.
- ☐ Thóc giống chỉ toàn hạt lép.
- ☐ Thóc giống đã nảy mầm.
- ☐ Thóc giống đã được lược kĩ.

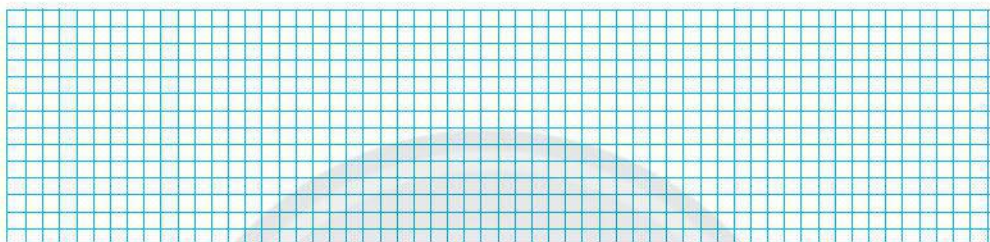
c. Theo em, vì sao người dân nô nức chở thóc về kinh thành nộp cho nhà vua?

- ☐ Vì vụ mùa năm ấy bội thu.
- ☐ Vì ai cũng muốn nối ngôi vua.

k. Đặt một tên khác cho câu chuyện.

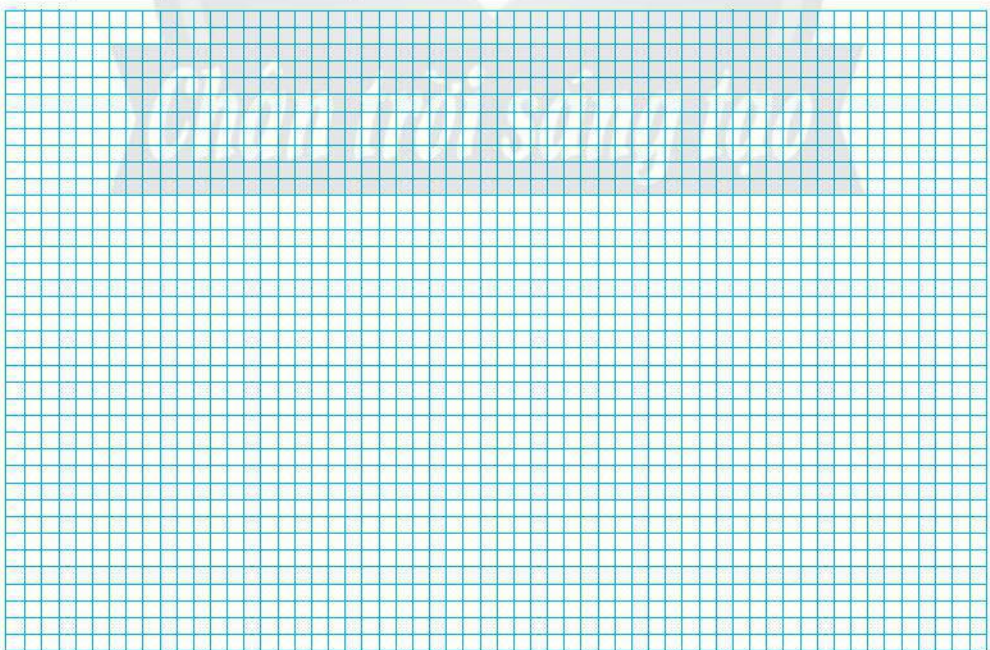


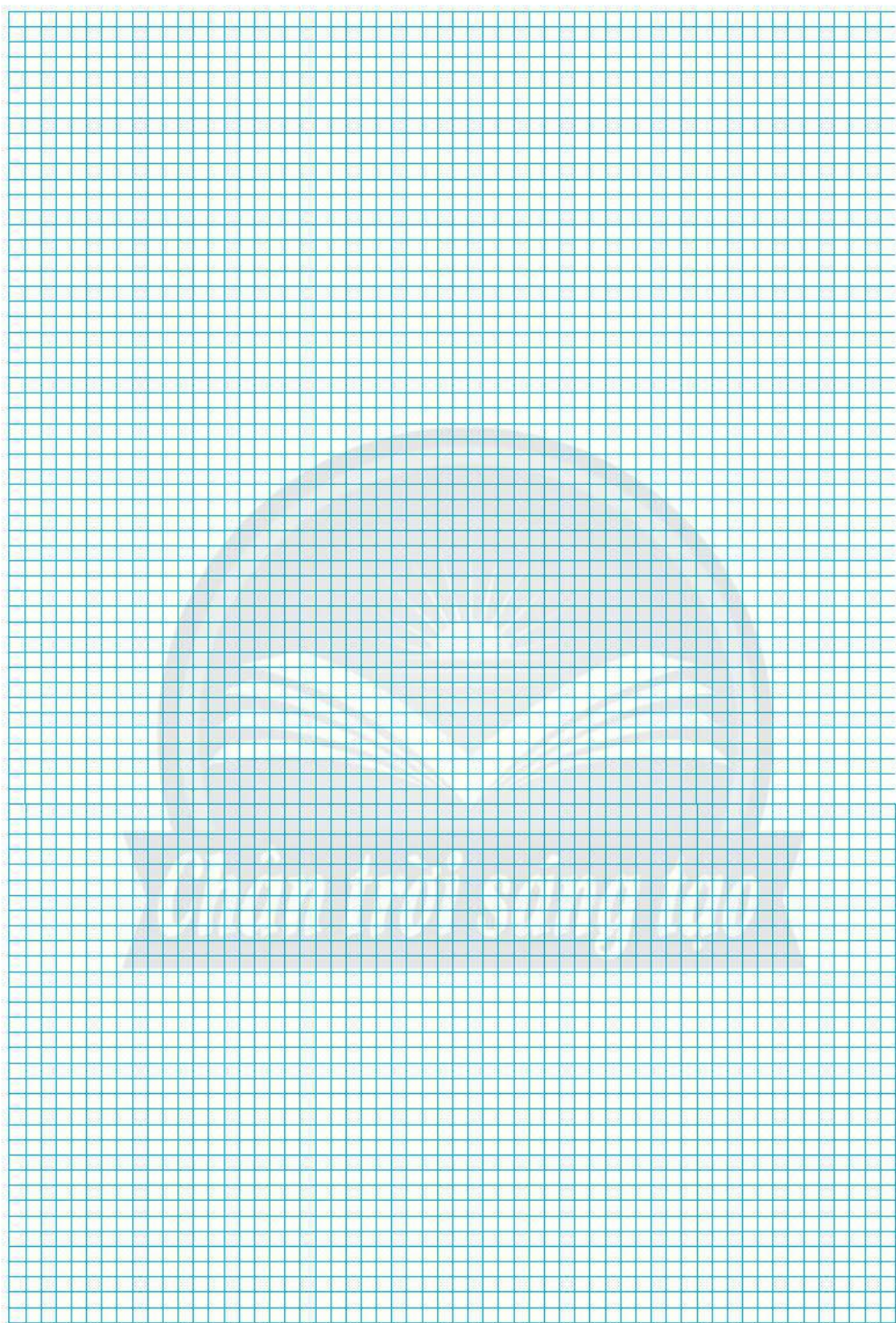
l. Đặt một câu bày tỏ cảm xúc của em về hành động của cậu bé Chôm.



2. Thực hiện một trong hai đề bài sau:

- a. Viết thư cho thầy giáo hoặc cô giáo cũ để thăm hỏi và kể về việc học tập của em.
- b. Viết bài văn kể lại một câu chuyện đã đọc, đã nghe về tình bạn hoặc tình cảm gia đình.





NHẬT KÍ ĐỌC SÁCH

Bài 3: Gieo ngày mới (SGK, tr.18)



Ghi chép những ý tưởng hoặc chi tiết quan trọng vào *Nhật kí đọc sách* sau khi đọc một truyện về thiếu nhi làm việc tốt hoặc thiếu nhi sáng tạo hay thiếu nhi chăm ngoan.

Nhật kí đọc sách của

Ngày đọc: tháng năm

Tên truyện:

Tên tác giả:



Tên nhân vật:



Tình huống:

.....

.....

.....



Cách giải quyết:

.....

.....

.....

.....



.....

.....

.....



Bài 7: Sắc màu (SGK, tr.33)



Ghi chép những thông tin đáng chú ý vào *Nhật kí đọc sách* sau khi đọc một bản tin viết về thiếu nhi vượt khó hoặc thiếu nhi dũng cảm hay thiếu nhi tài năng.

Nhật kí đọc sách của

Ngày đọc: tháng năm

Tên bản tin:



Tên nhân vật:



Tình huống:



Cách giải quyết:



Bài 3: Quả ngọt cuối mùa (SGK, tr.49)



Ghi chép những nội dung thú vị vào *Nhật kí đọc sách* sau khi đọc một bài thơ viết về tình cảm gia đình hoặc tình cảm bạn bè.

Nhật kí đọc sách của

Ngày đọc: tháng năm

Tên bài thơ:

Tên tác giả:



Từ dùng hay:



Hình ảnh đẹp:

.....

.....

.....

.....

.....

.....



Chân trời sáng tạo

.....

.....



Bài 7: Gió vườn (SGK, tr.65)



Ghi chép những từ ngữ hay, hình ảnh đẹp vào *Nhật kí đọc sách* sau khi đọc một bài văn viết về tình cảm với người thân hoặc tình cảm với bạn bè, trường học hay tình cảm với quê hương, đất nước.

Nhật kí đọc sách của

Ngày đọc: tháng năm

Tên bài văn:

Tên tác giả:



Từ ngữ hay:

.....
.....
.....



Hình ảnh đẹp:

.....
.....
.....



.....
.....
.....



Bài 7: Chuyện cổ tích về loài người (SGK, tr.103)



Ghi chép những thông tin đáng chú ý vào *Nhật kí đọc sách* sau khi đọc một bản tin viết về một người dũng cảm hoặc một người tài năng hay một người sáng tạo.

Nhật kí đọc sách của

Ngày đọc: tháng năm

Tên bản tin:



Những thông tin đáng chú ý:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....



Chân trời sáng tạo

.....

.....

.....



Bài 3: Thuyền trưởng và bầy ong (SGK, tr.119)



Ghi chép những hình ảnh thể hiện ước mơ vào *Nhật kí đọc sách* sau khi đọc một bài thơ hoặc lời một bài hát viết về ước mơ cho bản thân, gia đình hoặc ước mơ cho bạn bè, thầy cô, trường học hay ước mơ cho quê hương, đất nước.

Nhật kí đọc sách của

Ngày đọc: tháng năm

Tên bài thơ hoặc bài hát:

Tên tác giả:



Những hình ảnh thể hiện ước mơ:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

?

.....

.....

.....



Bài 7: Nếu chúng mình có phép lạ (SGK, tr.135)



Ghi chép những chi tiết quan trọng về ước mơ vào **Nhật kí đọc sách** sau khi đọc một bài văn viết về ước mơ nghề nghiệp hoặc ước mơ về cuộc sống.

Nhật kí đọc sách của

Ngày đọc: tháng năm

Tên bài văn:

Tên tác giả:



Những chi tiết quan trọng về ước mơ:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....



.....

.....

.....



*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: NGUYỄN TRỌNG PHÚC

Biên tập mỹ thuật: NGỌC HÀ – HONG NHÂN

Thiết kế sách: HONG NHÂN

Trình bày bìa: ĐẶNG THỊ NGỌC HÀ

Minh hoạ: HONG NHÂN

Sửa bản in: NGUYỄN TRỌNG PHÚC – NGUYỄN TÔ TƯỜNG VY

Chế bản: CÔNG TY CP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

VỞ BÀI TẬP TIẾNG VIỆT 4 – TẬP MỘT (CHÂN TRỜI SÁNG TẠO)

Mã số: G2BH4V001M23

In bản, (QĐ) khổ 17 x 24 cm.

Đơn vị in: địa chỉ

Cơ sở in: địa chỉ

Số ĐKXB: 10-2023/CXBIPH/12-2157/GD

Số QĐXB: .../QĐ- GD - HN ngày ... tháng ... năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

Mã số ISBN: Tập một: 978-604-0-35214-9

Tập hai: 978-604-0-35215-6



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ VỞ BÀI TẬP LỚP 4 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

- | | |
|--|---|
| 1. Vở bài tập
TIẾNG VIỆT 4 – TẬP MỘT | 9. Vở bài tập
TIN HỌC 4 |
| 2. Vở bài tập
TIẾNG VIỆT 4 – TẬP HAI | 10. Vở bài tập
CÔNG NGHỆ 4 |
| 3. Vở bài tập
TOÁN 4 – TẬP MỘT | 11. Vở bài tập
ÂM NHẠC 4 |
| 4. Vở bài tập
TOÁN 4 – TẬP HAI | 12. Vở bài tập
MĨ THUẬT 4 (BẢN 1) |
| 5. TIẾNG ANH 4 Family and Friends
(National Edition) – Workbook | 13. Vở bài tập
MĨ THUẬT 4 (BẢN 2) |
| 6. Vở bài tập
ĐẠO ĐỨC 4 | 14. Vở bài tập
HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 4 (BẢN 1) |
| 7. Vở bài tập
KHOA HỌC 4 | 15. Vở bài tập
HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 4 (BẢN 2) |
| 8. Vở bài tập
LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ 4 | |

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử: <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

Kích hoạt để mở học liệu điện tử: Cào lớp nhú trên tem để nhận mã số. Truy cập <http://hanhtrangso.nxbgd.vn> và nhập mã số tại biểu tượng chia khóa.



ISBN 978-604-0-35214-9



9 786040 352149

Giá: đ